

Biến động là cơ hội

Xem thêm 

Bộ phận Phân tích & Tự doanh
Research & Proprietary trading



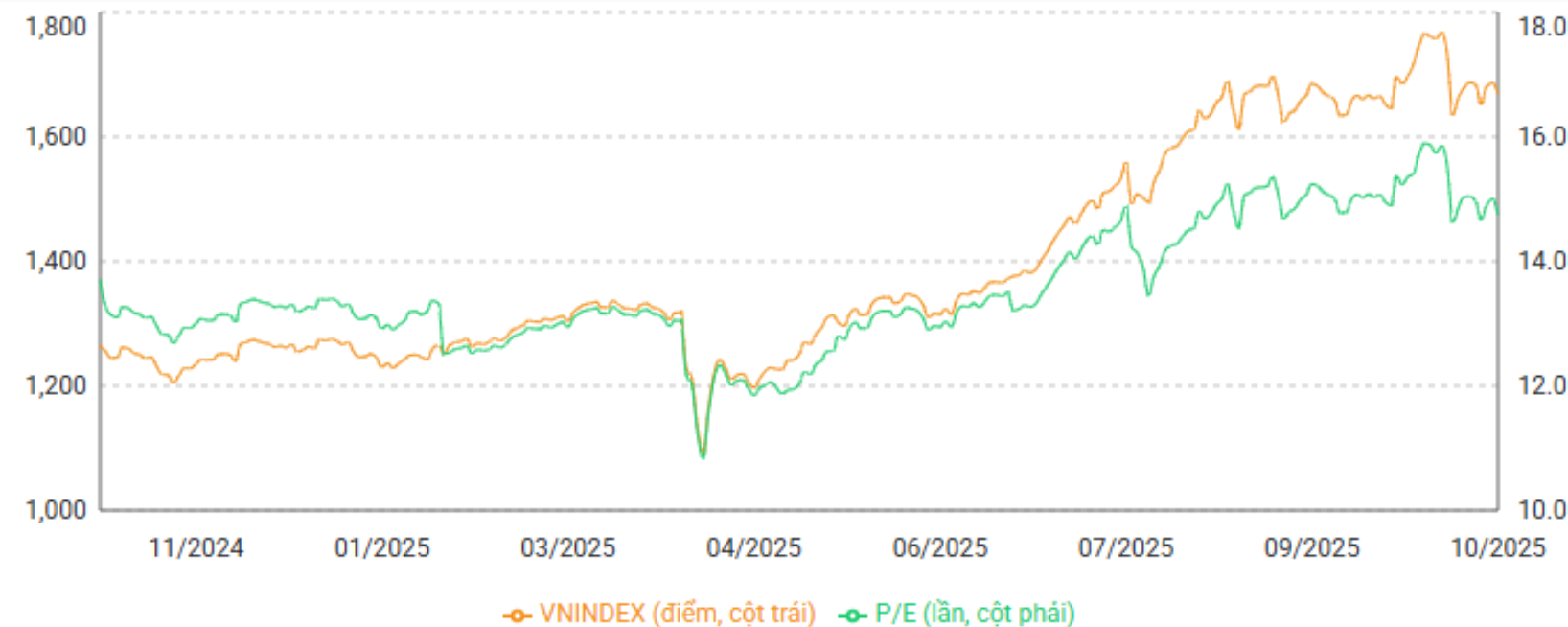
Thị trường từ bất phá đến
điều chỉnh



Diễn biến VN-Index trong tháng 10

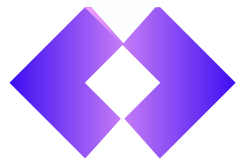


Biến động chỉ số P/E thị trường trong tháng



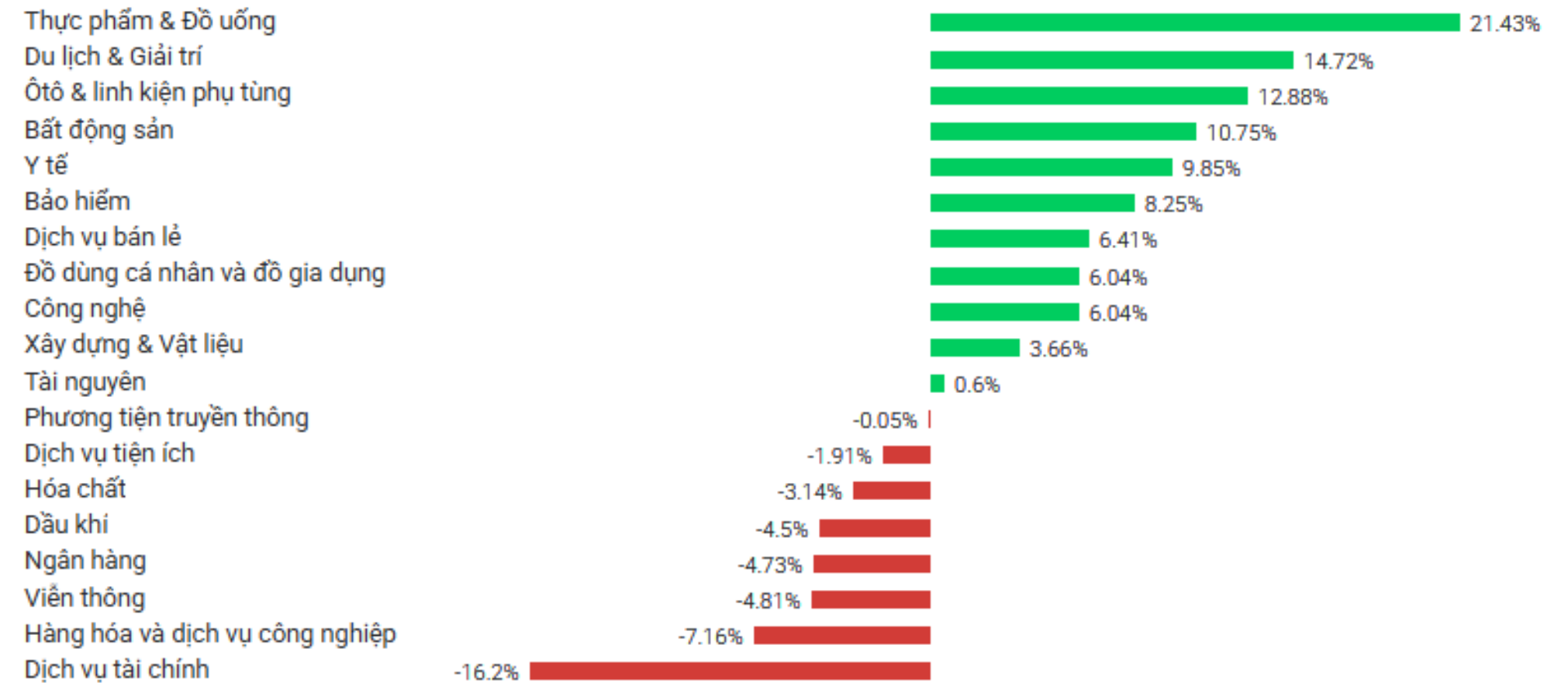
Nguồn: Investing.com

- **Diễn biến thị trường.** Đầu tháng, chỉ số lình xình trong vùng 1.600-1.700 điểm chờ đợi thông tin nâng hạng. Kết quả nâng hạng thị trường lên thị trường mới nổi (emerging market) của FTSE được công bố ngày 07/10 đã kích hoạt làn sóng mua mạnh mẽ, đẩy VN-Index bứt phá áp sát vùng đỉnh mới quanh 1.800 điểm. Tuy nhiên, làn sóng chốt lời trên diện rộng nhanh chóng xuất hiện khi chỉ số đạt đỉnh, đặc biệt trong phiên 20/10, VN-Index giảm kỷ lục gần 95 điểm tương đương -5.47% do áp lực bán tháo từ nhóm Vingroup và các mã bất động sản điều chỉnh mạnh. Kết thúc tháng, thị trường cho thấy trạng thái giằng co, tích lũy khi tiếp cận biên dưới trong khung dao động 1620 - 1690.
- **Tổng giá trị giao dịch trung bình tháng 10 sụt giảm nhưng vẫn ở mức khá cao.** Thanh khoản duy trì trên mức 40.000 tỷ đồng. đây là mức cao chỉ sau vùng đỉnh từ đầu tháng 8 đến giữa tháng 9. Theo yếu tố mùa vụ, thông thường giai đoạn cuối năm tài chính, thanh khoản thị trường thường giảm, bên cạnh đó việc khối ngoại vẫn duy trì mạch bán ròng khá mạnh cũng làm kìm hãm dòng tiền trong nước.
- **P/E đang vận động trên mức trung bình 5 năm.** Thị trường đang vận động ở mức P/E 15.09 tại ngày 30/10/2025, mức này đang cao hơn mức trung bình 5 năm là 14.5. Điều này cho thấy mặt bằng giá đã được nâng lên và đặt thách thức cho tăng trưởng quý cuối năm. Dù vậy, nếu so với mức đỉnh gần giai đoạn 2021-2022, P/E giao dịch quanh 18-19 lần thì định giá thị trường vẫn còn khá hấp dẫn.



- **Nâng đỡ bởi cổ phiếu trụ.** VIC VHM VRE có chuỗi bật tăng kéo dài, tính bằng lần. Nhóm cổ phiếu họ Vin đã góp tới 272 điểm, tương đương hơn 50% mức tăng toàn thị trường. Ngoài ra VJC cũng là mã chứng khoán nổi bật trên thị trường, với mức tăng 50% từ đầu tháng.
- **Chứng khoán, Ngân hàng giảm.** Nhóm Dịch vụ tài chính biểu thị kém nhất với mức giảm chung 16.2%. Trong đó nhóm chứng khoán dẫn đầu là VIX với mức giảm 23% trong tháng, bên cạnh VND (-13,8%), BSI (-11,4%). Nhóm Ngân hàng cũng cho phản ứng kém, dẫn đầu là EIB (-21,6%), MBB (-11,2%), VIB (-7,0%).....
- **Nhóm bất động sản xanh vỏ đỏ lòng.** Mặc dù chỉ số chung ngành bất động sản trong tháng tăng 10.75% do đóng góp theo trọng số lớn của VIC với mức tăng 22%, còn lại phần lớn cổ phiếu bất động sản khác dù được kéo lên giữa tháng nhưng đều quay đầu chịu áp lực điều chỉnh đến cuối tháng: DXG (-2,87%), DIG (-3,33%); CII (-6,96%)...
- **Cổ phiếu công nghệ viễn thông, bảo hiểm tích cực.** Nhóm cổ phiếu công nghệ viễn thông sau khi tạo đáy thành công giữa tháng đã có nhịp phục hồi khá tốt và đều tăng so với đầu tháng: FPT (+11,2%) nhờ khối ngoại mua ròng mạnh, VTP (+20,6%) CTR (+8,75%)... Nhóm cổ phiếu bảo hiểm cũng là điểm sáng khi PVI (+7,1%), MIG (+6,51%)...

Hiệu suất các ngành (1 tháng)

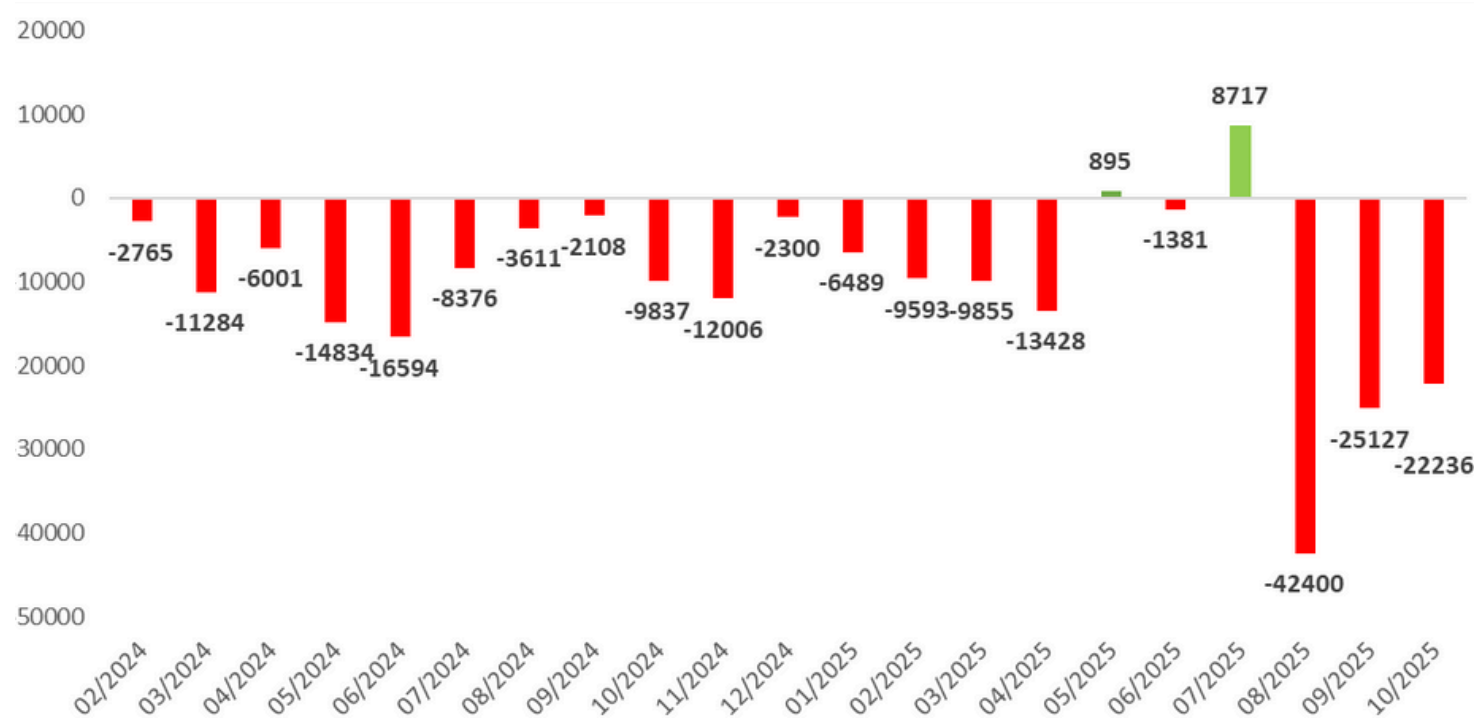


Nguồn: APSC tổng hợp

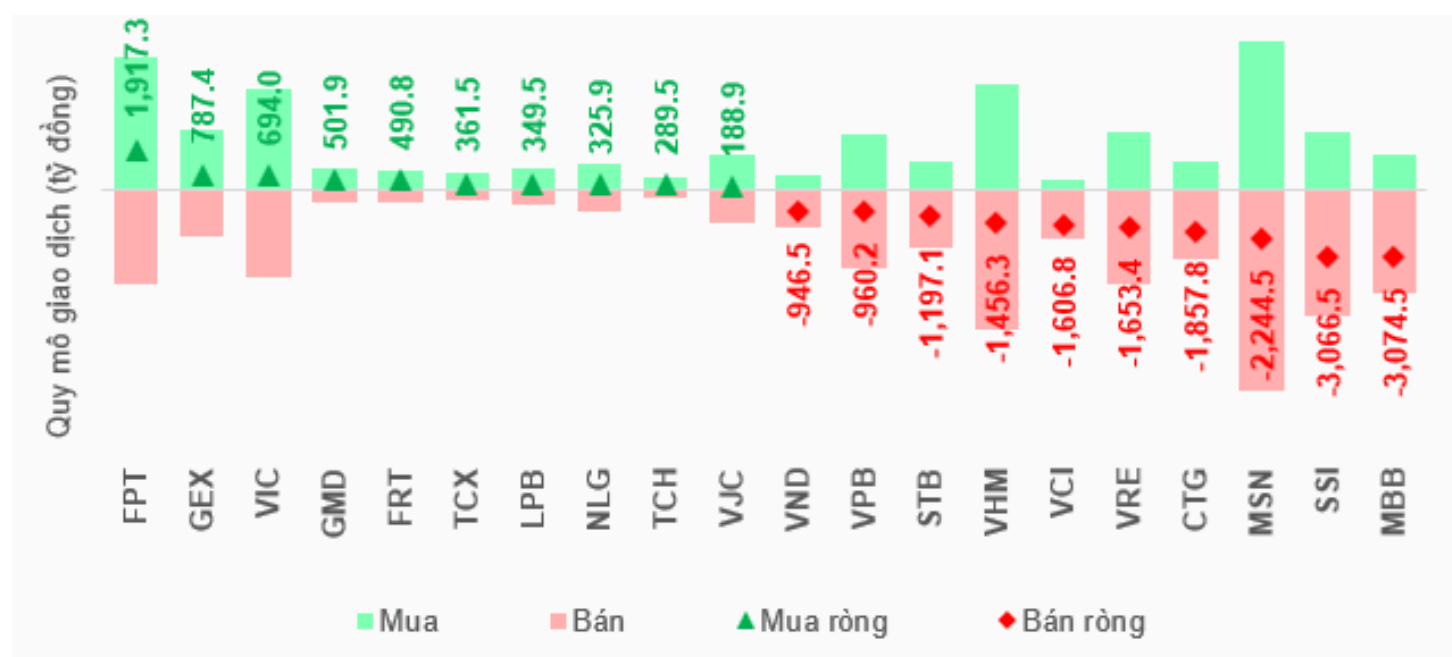
Xu hướng dòng tiền rút khỏi nhóm cổ phiếu thị trường (chứng khoán, ngân hàng, bất động sản), dịch chuyển một phần sang cổ phiếu phòng thủ để trú bão (công nghệ viễn thông, bảo hiểm). Xu hướng này có thể sẽ tiếp diễn trong tháng 11.



Thống kê bán ròng của khối ngoại



Top cổ phiếu mua bán ròng nhiều nhất của khối ngoại



Nguồn: APSC tổng hợp

Tiếp tục bán ròng

- Khối ngoại bán ròng thêm hơn 22.236 tỷ đồng trong tháng 10 nâng tổng giá trị bán ròng lên mức kỷ lục 125.700 tỷ đồng từ đầu năm. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên toàn thị trường đã giảm xuống 15,3% từ 15,8% tháng trước, mức thấp kỷ lục trong lịch sử.
- Áp lực bán ròng trong tháng 10 tập trung vào nhiều cổ phiếu nhóm ngành tài chính. SSI (-3,06 nghìn tỷ), MBB (-3,07 nghìn tỷ), MSN (-2.24 nghìn tỷ), CTG (-1.85 nghìn tỷ), VRE (1,65 nghìn tỷ), VCI (-1,6 nghìn tỷ), VHM (-1,45 nghìn tỷ), STB (-1,19 nghìn tỷ), VND (946 tỷ), ACB (-823 tỷ).. là những cái tên bị khối ngoại bán ròng nhiều nhất.
- Ở chiều mua ròng, FPT trở thành cổ phiếu duy nhất được mua ròng hàng nghìn tỷ (1,85 nghìn tỷ); GEX (714 tỷ); FRT (462 tỷ); GMD (438 tỷ)..

Những tín hiệu tích cực

- Mức độ bán ròng đã giảm bớt tháng thứ 2 liên tiếp so với tháng 8 kỷ lục, những ngày cuối tháng giá trị bán ròng chỉ còn khoảng vài trăm tỷ thay vì vài nghìn tỷ mỗi phiên. Ngoài ra đã xuất hiện một số phiên mua ròng trở lại.

Nguyên nhân bán ròng và dự báo

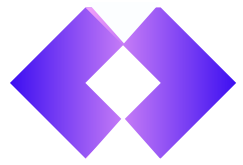
- Đà bán ròng đến từ việc tỷ giá vẫn tăng nóng đặc biệt trên thị trường chợ đen (điều làm tăng rủi ro quy đổi khi nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào tài sản định giá bằng đồng tiền Việt Nam). Cùng với việc nâng hạng thị trường khiến các quỹ ETFs cận biên phải bán ra trong khi các quỹ ETFs mới nổi chưa mua vào.
- Chúng tôi kỳ vọng áp lực tỷ giá sẽ dịu bớt trong các tháng còn lại thông qua các xu hướng nói lỏng cắt giảm lãi suất của Fed từ đó làm giảm bớt đà bán ròng của khối ngoại, còn đảo chiều mua ròng có thể phải chờ năm sau.



- Fed hạ lãi suất lần thứ 2 trong năm đưa lãi suất về 3.75-4.00% tạo room cho NHNN điều hành chính sách tiền tệ và ổn định tỷ giá.
- Bức tranh kinh tế Việt Nam tháng 10 cho thấy quá trình hồi phục đang diễn ra theo hướng ổn định và tích cực hơn: PMI tháng 10 tăng cao nhất kể từ tháng 07/2024, trong khi đó lạm phát vẫn được kiểm soát tốt.
- Kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp Quý 3/2025 tăng 22% so với cùng kỳ hỗ trợ cho định giá.
- Kỳ vọng nâng hạng năm sau giúp nhiều quỹ lớn và tổ chức giải ngân đón đầu.
- Chiến tranh thương mại về cơ bản đã được giải quyết.



- Rủi ro sức ép giải chấp từ lượng margin khổng lồ: Tính đến cuối Quý 3/2025, dư nợ margin toàn thị trường đạt gần 380.000 tỷ đồng, tăng 26% so với cuối Quý 2/2025 và tăng 56% so với cuối năm 2024.
- Áp lực chốt lời khi thị trường ở vùng cao. Tính từ đáy thuế quan T4/2025, thị trường hiện tại cũng đã tăng 53%
- Áp lực tỷ giá khiến khối ngoại duy trì đà bán ròng, gây sức ép lên thị trường.
- Quy luật cuối năm các ngân hàng hút tiền về. Thị trường lãi suất Ngân hàng tiếp tục xu hướng tăng, khi nhiều nhà băng đồng loạt nâng lãi suất huy động vượt mốc 7%/năm cho thấy thanh khoản căng thẳng.
- Chứng khoán Mỹ đang vùng đỉnh lịch sử có thể xuất hiện phiên điều chỉnh mạnh và bất ngờ.



VN-Index có thể biến động mạnh sau giai đoạn nén tích lũy

- **Đồ thị trung, dài hạn.** VN-Index vẫn duy trì trong kênh tăng dài hạn hình thành bởi đường xu hướng tăng dài hạn kể từ đáy tháng 4/2020 và đáy 11/2022. Hai nền tháng 9 và 10 tạo mẫu hình đỉnh xoay tại vùng cận trên kênh, cho thấy đà tăng đang chững lại và xuất hiện áp lực chốt lời.
- **Đồ thị ngắn hạn.** VNIndex đang bước vào nhịp điều chỉnh kỹ thuật sau giai đoạn tăng mạnh. Đà tăng chững lại khi giá dao động quanh 1620–1700, RSI nằm trong vùng quá mua, trong khi MACD histogram thu hẹp độ dốc, phản ánh động lượng tăng đang suy yếu.

Kịch bản thị trường

- **Kịch bản cơ sở (70%)** VN-Index tiếp tục điều chỉnh tích lũy và co giạt trong biên độ 1580 - 1700 điểm với thanh khoản sụt giảm. Kết thúc trong vùng 1630-1660
- **Kịch bản tích cực (5%)** VN-Index bất ngờ tăng mạnh vượt mốc 1700 hướng tới test lại đỉnh trước đó 1795 nhưng thất bại và kết thúc tại vùng 1720-1750.
- **Kịch bản tiêu cực (25%)** VN-Index đánh mất vùng hỗ trợ quanh 1600 điểm và rơi về vùng hỗ trợ trung hạn tại đỉnh cũ 1500. Kết thúc trong vùng 1500-1550 điểm.

Chiến lược giao dịch

- **Giữ tỷ trọng danh mục cổ phiếu ở mức trung bình thấp**, hạn chế giao dịch và đòn bẩy do nhiều cổ phiếu vẫn chịu áp lực điều chỉnh trong khi cổ phiếu tăng không nhiều. Nhóm ngành ưu tiên: Công nghệ viễn thông, bảo hiểm, phân bón hóa chất, chứng khoán, ngân hàng.... Áp dụng chiến lược giao dịch trong biên (hộp Davas)
- **MUA** Ưu tiên mua một phần tại các nhịp bán quá đà hoặc khi VN-Index kiểm định lại vùng 1.600–1.630 điểm và không bị phá vỡ
- **BÁN** Có thể chốt lời khi cổ phiếu được kéo mạnh, hoặc chỉ phục hồi kỹ thuật 5-10%. Hạn chế mua đuổi khi giá tăng mạnh trong phiên.

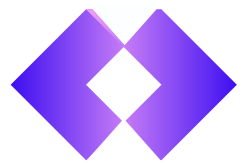
Biểu đồ kỹ thuật VN-Index (khung tháng)





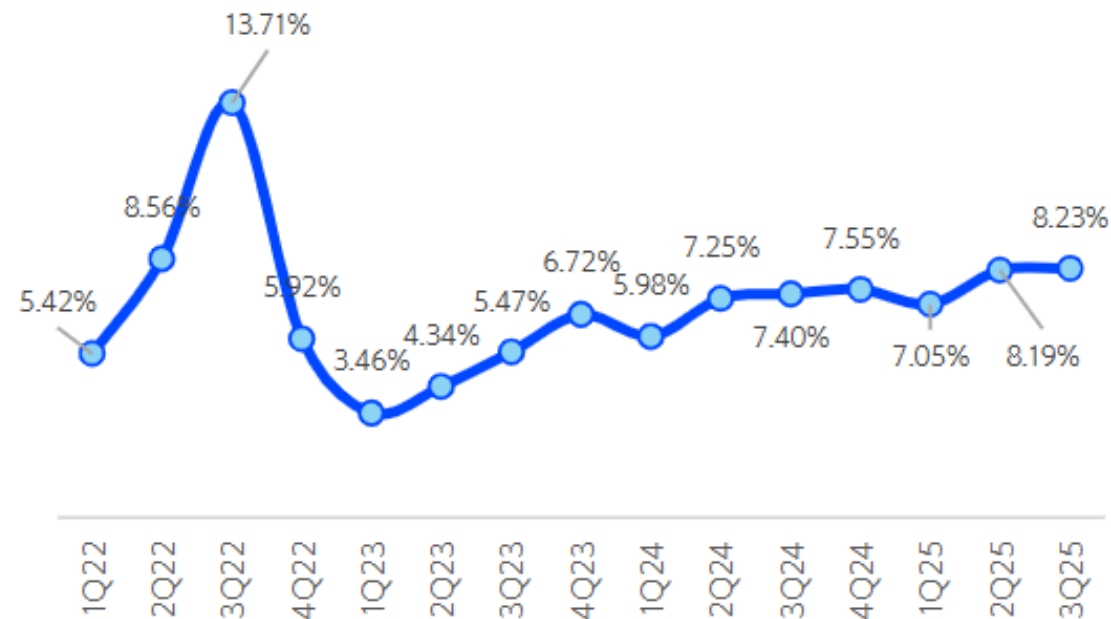
**Trong
nước**

**Mặt trái của
tăng trưởng cao**



Tăng trưởng kinh tế tiếp tục đi lên mạnh mẽ

Tốc độ tăng GDP (Q1/22-Q3/25)



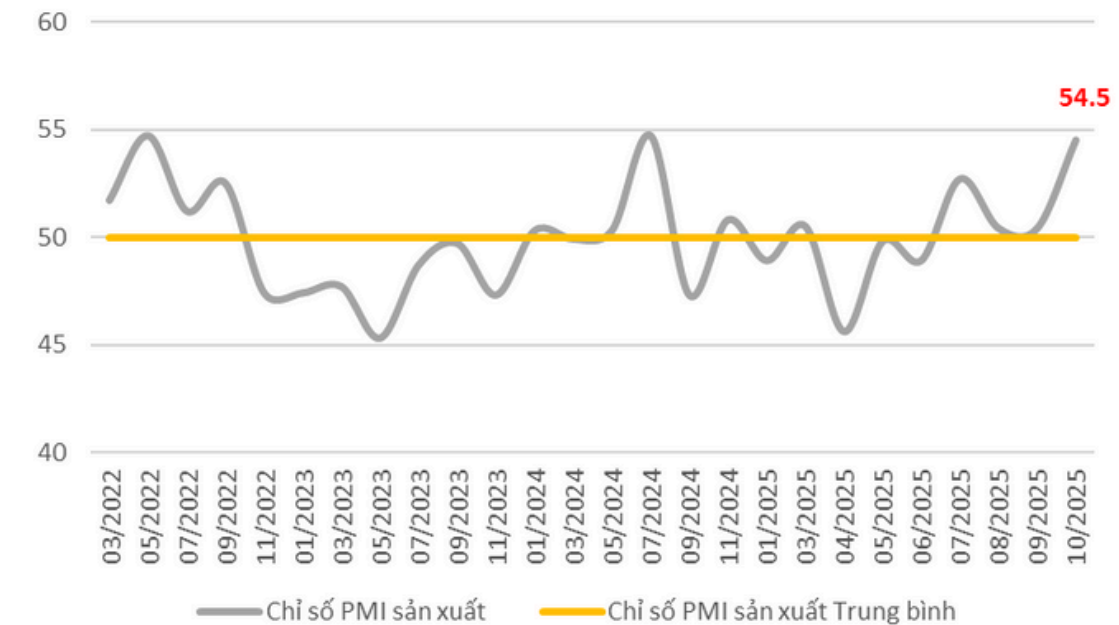
Tăng trưởng Quý 3 ấn tượng 8,23%

- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 9 tháng năm 2025 tăng trưởng tích cực với tốc độ tăng ước đạt 7,85% so với cùng kỳ năm trước, tiệm cận tới kịch bản mục tiêu 8%. Kết thúc Quý 3/2025, bức tranh kinh tế Việt Nam đã đạt được các kết quả khá tích cực đặt trong bối cảnh có nhiều bất ổn và rủi ro như thuế quan, biến động chính trị, tỷ giá. Các chính sách và quyết tâm của khu vực Nhà nước lẫn khu vực tư nhân được đốc thúc mạnh mẽ, giúp GDP đạt được mức cao kỷ lục trong hơn 1 thập kỷ và hướng đến mục tiêu >8% cho cả năm 2025.

Ngành sản xuất Việt Nam khởi đầu quý 4 ấn tượng

- Tính lũy kế 10 tháng, bức tranh sản xuất tiếp tục tích cực khi trong số 32 ngành công nghiệp, chỉ còn 2 ngành ghi nhận suy giảm so với cùng kỳ, phản ánh xu hướng phục hồi lan tỏa và sự dịch chuyển tích cực của chuỗi cung ứng.
- Trong tháng 10, hoạt động SXCN ghi nhận cải thiện đáng kể khi chỉ số PMI đã tăng lên 54.5 điểm. Sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới được ghi nhận tăng mạnh và nhanh hơn, trong khi việc làm tăng lần đầu trong hơn một năm. Tồn kho hàng mua cũng được ghi nhận tăng trở lại, trong khi niềm tin kinh doanh đạt mức cao của 16 tháng.
- Tính chung 10 tháng đầu năm 2025, cả nước có 262 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động, tăng gần 30% so với cùng kỳ năm 2024, bình quân một tháng có 30 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động. Đây là lần đầu tiên trong năm 2025 số doanh nghiệp gia nhập thị trường và tái gia nhập thị trường cao hơn 1,3 lần so với số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường.

PMI tháng 10 tăng cao nhất kể từ tháng 07/2024



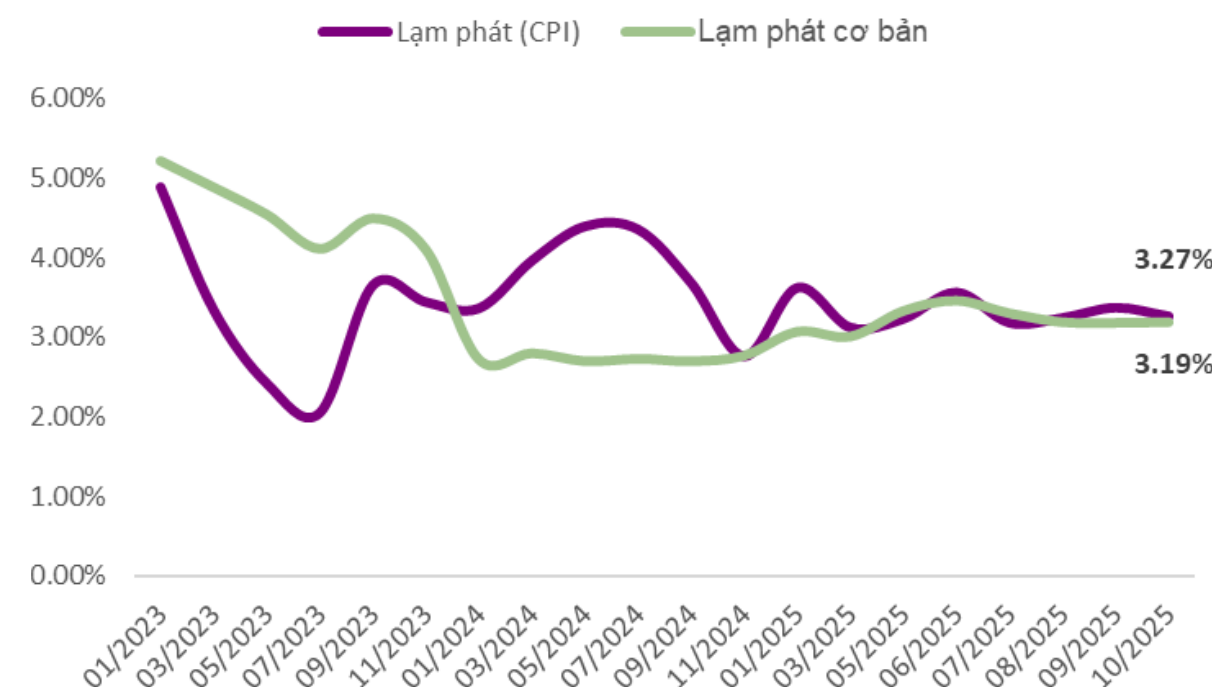
Nguồn: GSO, APSC tổng hợp



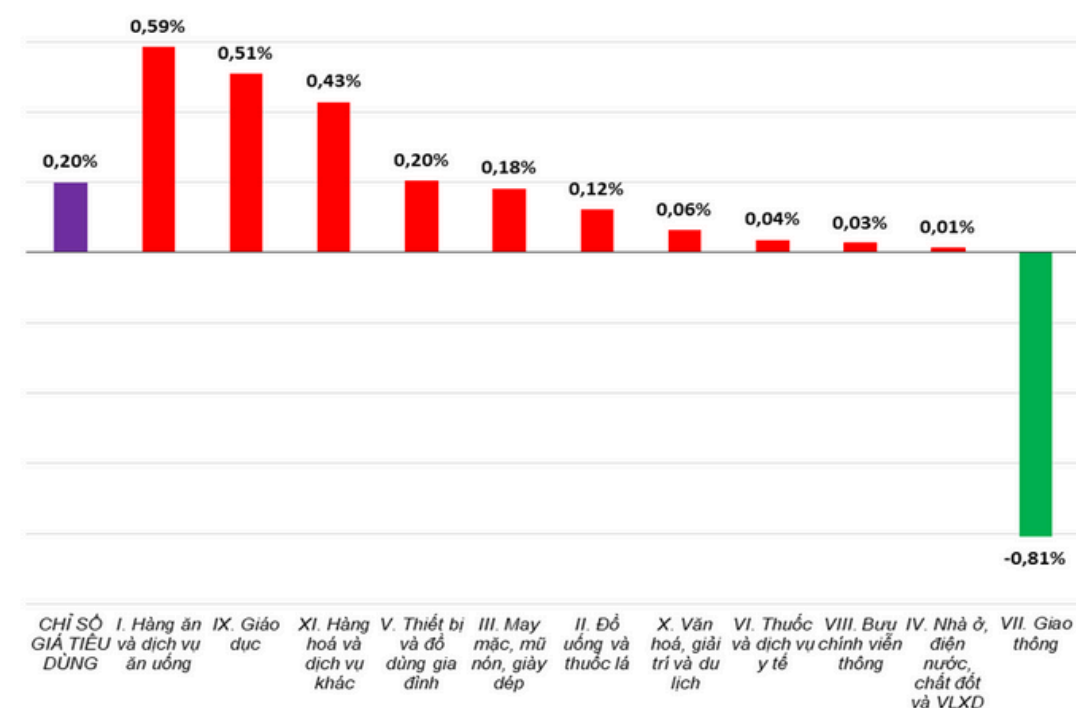
Mưa lũ kéo dài, giá thực phẩm đẩy CPI tháng 10 tăng nhẹ

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10 tăng 0,2% MoM. Đóng góp vào mức tăng 0,2% có 10 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng; riêng chỉ số giá nhóm giao thông giảm. Giá thực phẩm tăng cao tại các tỉnh, thành phố bị ảnh hưởng trực tiếp bởi mưa lũ sau bão; ăn uống ngoài gia đình tăng theo chi phí nguyên liệu đầu vào và dịch vụ giáo dục các trường ngoài công lập tiếp tục tăng.
- CPI tháng 10 tăng 3,25% yoy. Bình quân 10 tháng năm 2025, CPI tăng 3,27% yoy.
- Trong tháng 10, lạm phát cơ bản tăng 0,35% MoM và tăng 3,30% yoy. Bình quân 10 tháng năm 2025, lạm phát cơ bản tăng 3,20% yoy, thấp hơn mức tăng 3,27% của CPI bình quân chung, nguyên nhân chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm, điện sinh hoạt, giá dịch vụ y tế, dịch vụ giáo dục là yếu tố tác động làm tăng CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.
- Dự báo lạm phát bình quân năm 2025 của Việt Nam được kiểm soát ở mức mục tiêu 4.5% của Chính phủ. Trong bối cảnh nền kinh tế đạt tăng trưởng cao và tỷ giá USD/VND có diễn biến không thuận lợi trong năm, việc lạm phát ổn định qua các tháng trong năm 2025 là một nỗ lực lớn.

Chỉ số tiêu dùng CPI từ tháng 01/2023 - 10/2025



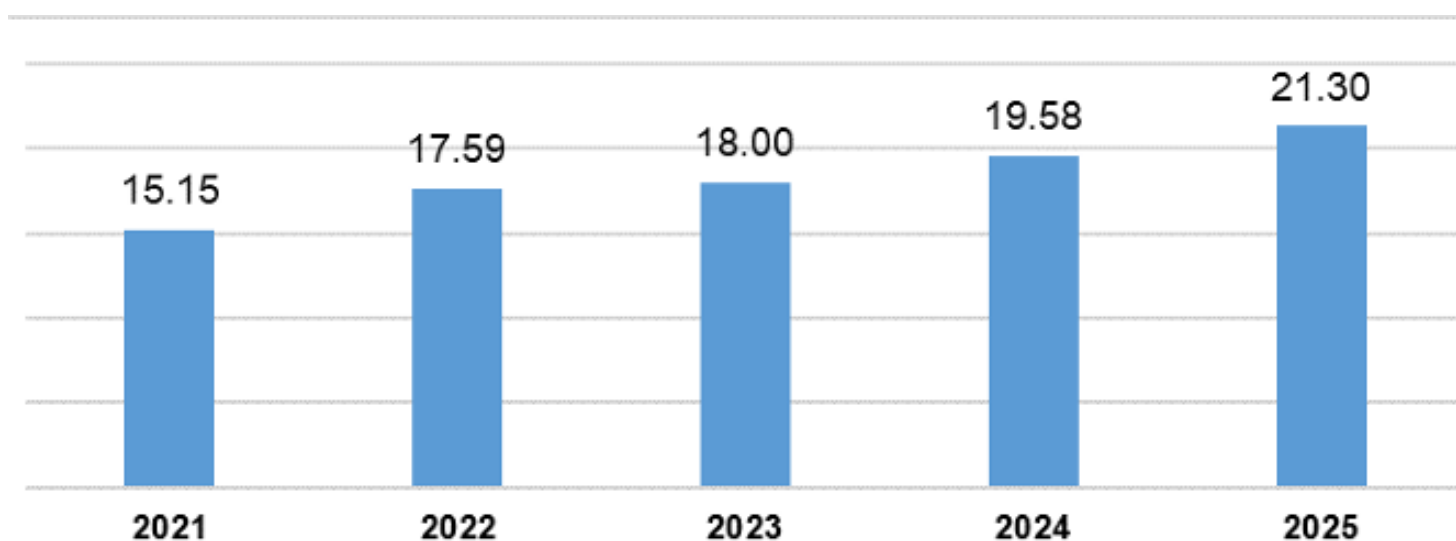
Tốc độ tăng giảm CPI tháng 10/2025 so với tháng trước



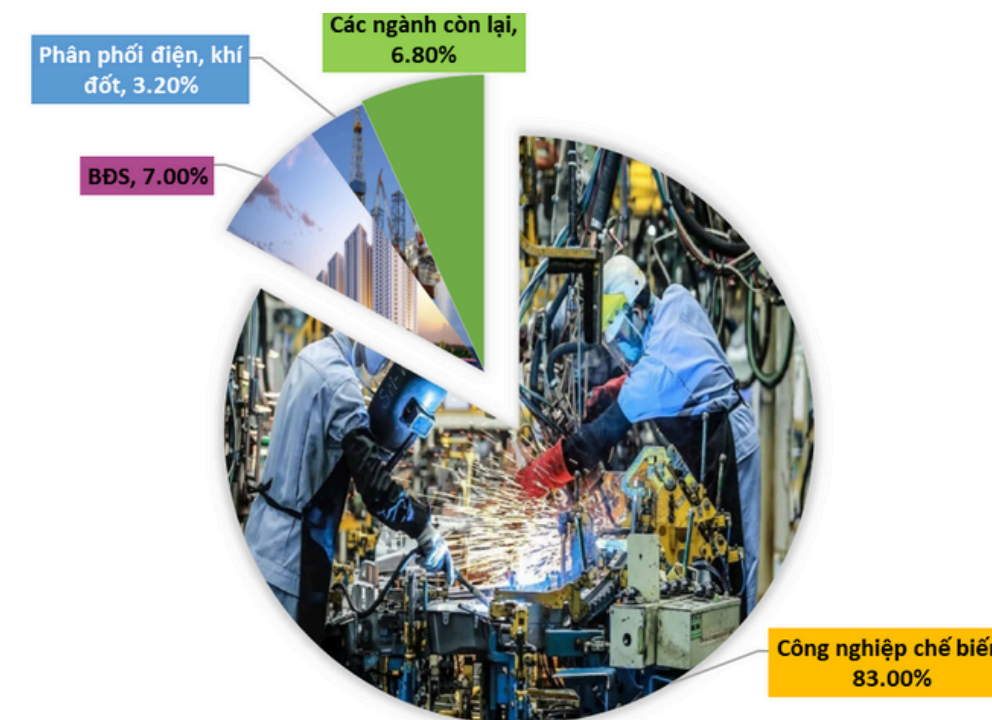
Nguồn: NSO, APSC tổng hợp



Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 10 tháng (đvi: tỷ USD)



Tình hình vốn đầu tư 10 tháng 2025



Nguồn: GSO, APSC tổng hợp

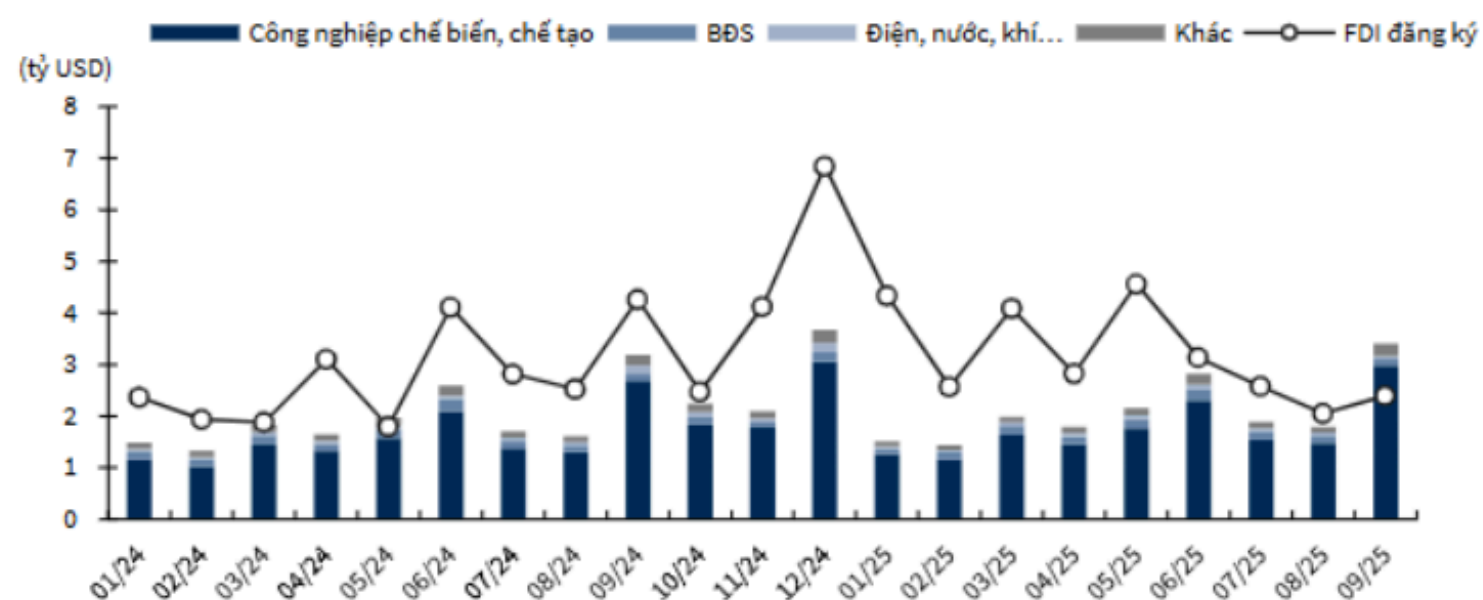
Triển vọng dòng vốn FDI trong dài hạn vẫn tích cực

- Trong 10 tháng, Việt Nam tiếp tục thu hút mạnh dòng vốn FDI với tổng giá trị đăng ký đạt 31,52 tỷ USD, tăng 15,6% yoy. Cụ thể, vốn đăng ký cấp mới có 3.321 dự án được cấp phép với số vốn đăng ký đạt 14,07 tỷ USD, tăng 21,1% so với cùng kỳ năm trước về số dự án và giảm 7,6% về số vốn đăng ký. Singapore, Trung Quốc và Hồng Kông tiếp tục là những đối tác đầu tư chủ lực, chiếm hơn 59% tổng vốn đăng ký mới, Nhật Bản, Thụy Điển, Đài Loan và Hàn Quốc cũng duy trì vị thế quan trọng, lần lượt chiếm 8,3%, 7,1%, 6,4% và 4,5% tổng vốn đăng ký mới..
- Đáng lưu ý, vốn FDI thực hiện tại Việt Nam tính đến 31/10 ước đạt 21,3 tỷ USD, tăng 8,8% yoy. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất của 10 tháng trong 5 năm qua. Điều này cho thấy niềm tin của nhà đầu tư nước ngoài đối với môi trường đầu tư tại Việt Nam tiếp tục được củng cố.
- Theo Bloomberg, trong tháng 10/2025, Apple đã đưa ra kế hoạch trọng điểm trong việc mở rộng hợp tác sản xuất tại Việt Nam, đưa Việt Nam thành trung tâm sản xuất chủ chốt mới. Những động thái của tập đoàn Apple đã tạo tín hiệu tích cực rõ nét cho niềm tin về triển vọng dòng vốn FDI vào Việt Nam trong dài hạn.

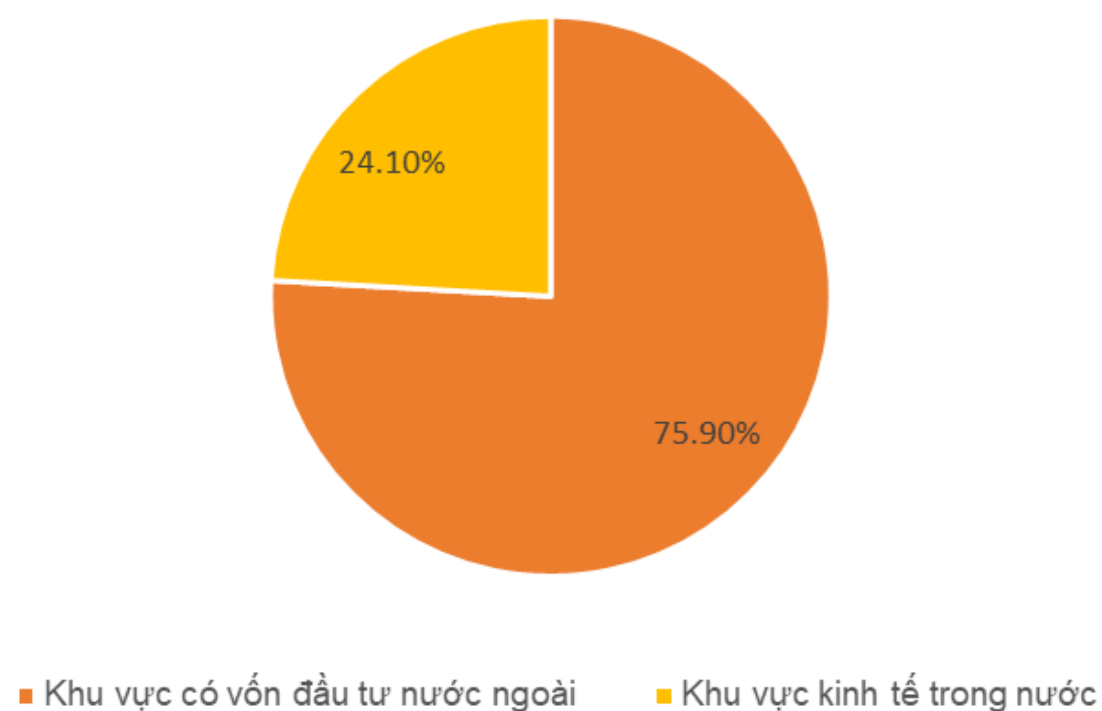


Xuất khẩu duy trì ổn định dù không còn nhu cầu nhập khẩu chạy thuế

Dòng vốn giải ngân theo ngành nghề và FDI đăng ký

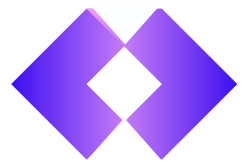


Khu vực FDI đóng góp tỷ trọng lớn vào xuất khẩu

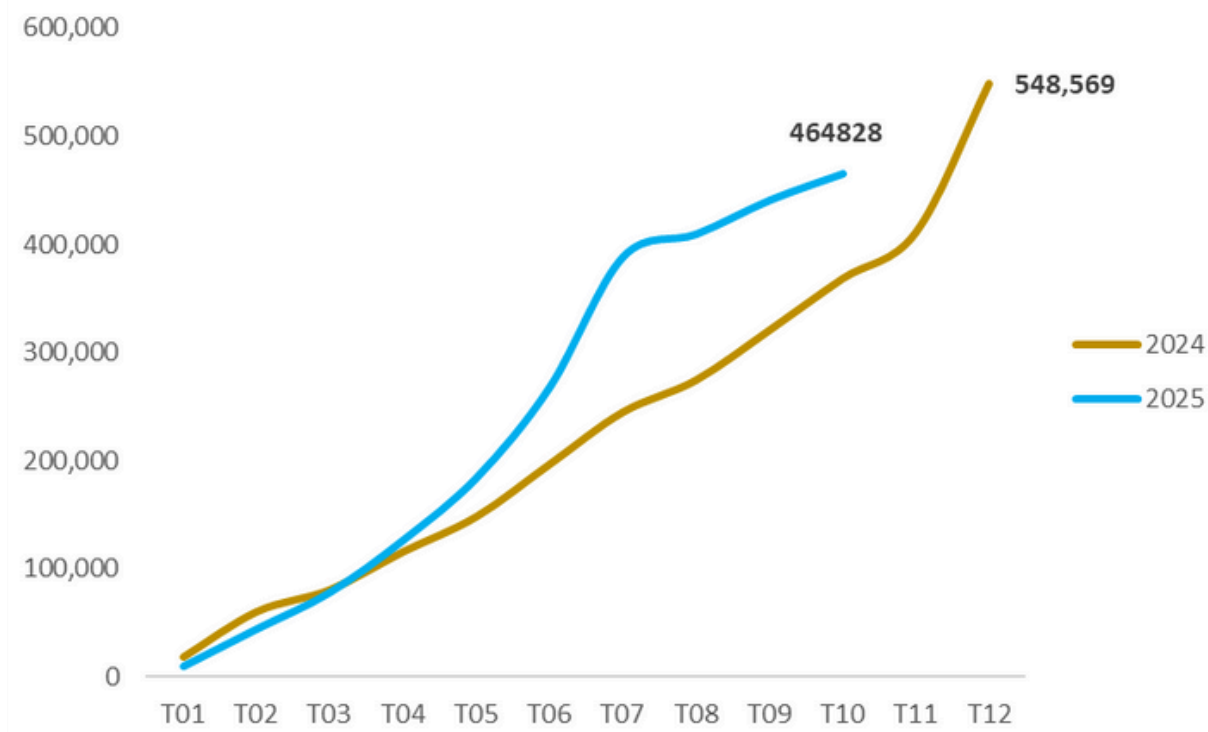


Nguồn: APSC tổng hợp

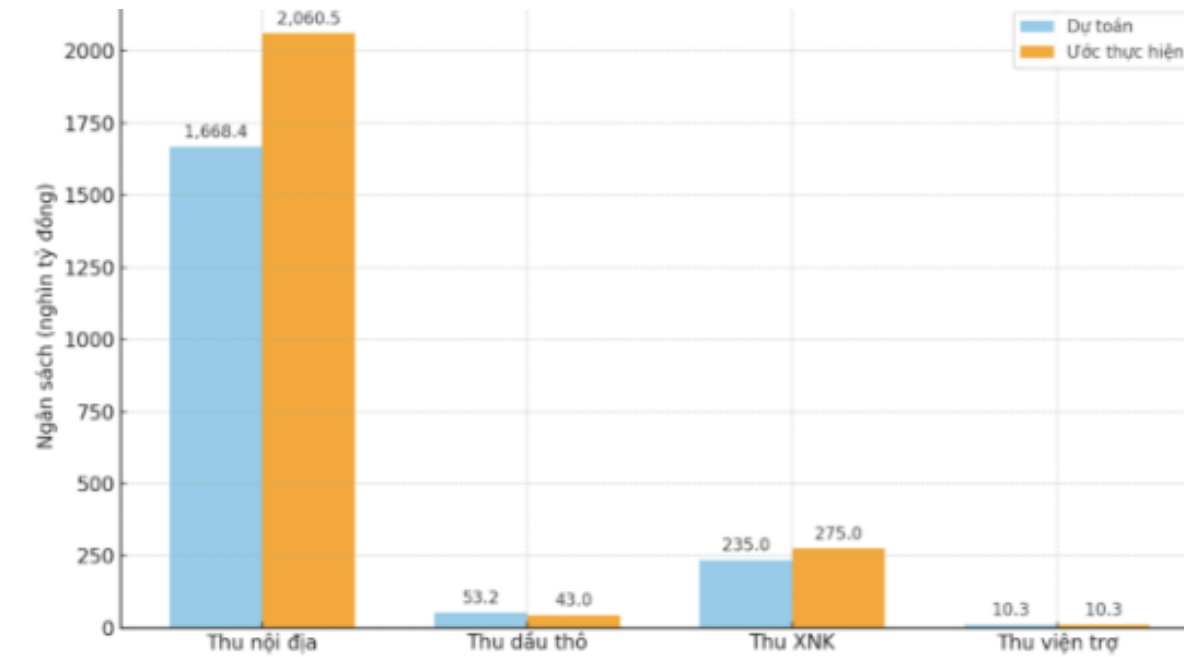
- **Cơ cấu xuất khẩu ngày càng phụ thuộc vào FDI.** Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 10 đạt 42,05 tỷ USD, giảm 1,5% MoM và tăng 17,5% yoy. Tính chung 10 tháng năm 2025, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 391,0 tỷ USD, tăng 16,2% yoy. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 94,17 tỷ USD, bằng tháng trước, chiếm 24,1% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực FDI đạt 296,83 tỷ USD, tăng 22,5%, chiếm 75,9%.
- Về cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu, nhóm hàng công nghiệp chế biến tiếp tục chiếm tỷ trọng chủ đạo 88,7%, nhóm hàng nông sản, lâm sản chiếm 8,3%; nhóm hàng thủy sản chiếm 2,4%..
- **Nhập khẩu dẫn đầu bởi nhóm điện tử linh kiện.** Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa trong tháng 10 đạt 39,45 tỷ USD, giảm 1,0% MoM và tăng 16,8% yoy. Tính chung 10 tháng, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa đạt 371,44 tỷ USD, tăng 18,6% yoy, trong đó nhóm hàng điện tử và linh kiện chiếm 39,1% tổng giá trị nhập khẩu, phản ánh nhu cầu mạnh trong chuỗi sản xuất công nghệ.
- **Hoa Kỳ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn.** Về thị trường xuất, nhập khẩu hàng hóa 10 tháng năm 2025, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 126,2 tỷ USD (tăng 12,6% MoM). Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 150,9 tỷ USD (tăng 12,2% MoM).
- **Duy trì thặng dư thương mại lớn.** Tính chung 10 tháng, cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 19,56 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 23,18 tỷ USD). Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 22,83 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài xuất siêu 42,39 tỷ USD.



Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công (đơn vị: tỷ đồng)



Dự toán và mức thực hiện thu ngân sách 9 tháng năm 2025



Nguồn: APSC tổng hợp

Giải ngân vốn đầu tư công cần được đẩy mạnh cuối năm

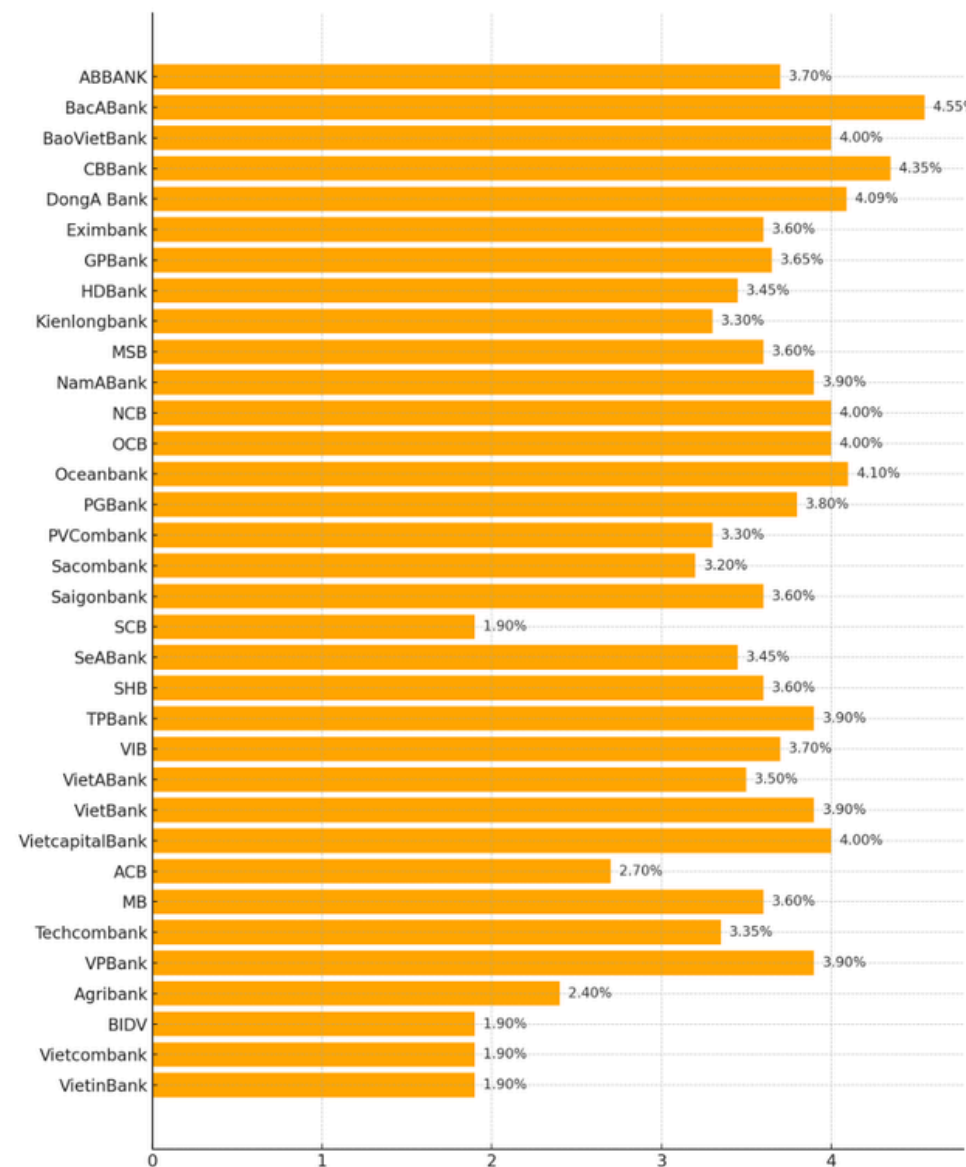
- Dữ liệu tính từ đầu năm đến hết ngày 23/10/2025, số vốn giải ngân đầu tư công là 464.828 tỷ đồng, đạt 51,7% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, cho thấy tiến độ giải ngân chậm hơn so với kỳ vọng. Nguyên nhân Bộ máy Chính quyền địa phương chuyển sang quản lý 2 cấp; Điều kiện thời tiết bất thường khi trong Quý III/2025, Việt Nam đã hứng chịu nhiều cơn bão, riêng tháng 9 là 4 cơn bão liên tiếp, trong đó cơn bão số 10 gây thiệt hại lớn; một số vướng mắc khác liên quan đến xử lý các thủ tục pháp lý, tính giá đất theo Luật đất đai mới, công tác GPMB...

Tổng thu Ngân sách Nhà nước vượt kế hoạch đề ra

- Tổng thu ngân sách Nhà nước tháng 10 ước đạt 193,5 nghìn tỷ đồng, lũy kế tổng thu ngân sách Nhà nước 10 tháng năm 2025 đạt 2.145 nghìn tỷ đồng, bằng 109,1% dự toán năm và tăng 28,5% yoy. Tổng chi ngân sách tháng 10/2025 ước đạt 194,2 nghìn tỷ đồng, lũy kế 10 tháng đạt 1.830,8 nghìn tỷ đồng, bằng 71,0% dự toán năm và tăng 47,1% so với cùng kỳ năm trước. Việc thanh toán điện tử và dịch vụ công trực tuyến đang được đẩy mạnh, góp phần thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và tăng hiệu quả chi tiêu ngân sách.
- Ngân sách nhà nước tiếp tục ghi nhận mức thặng dư lớn hơn 300 nghìn tỷ. Điều này phần nào giúp duy trì ổn định nguồn tiền gửi KBNN tại hệ thống ngân hàng.

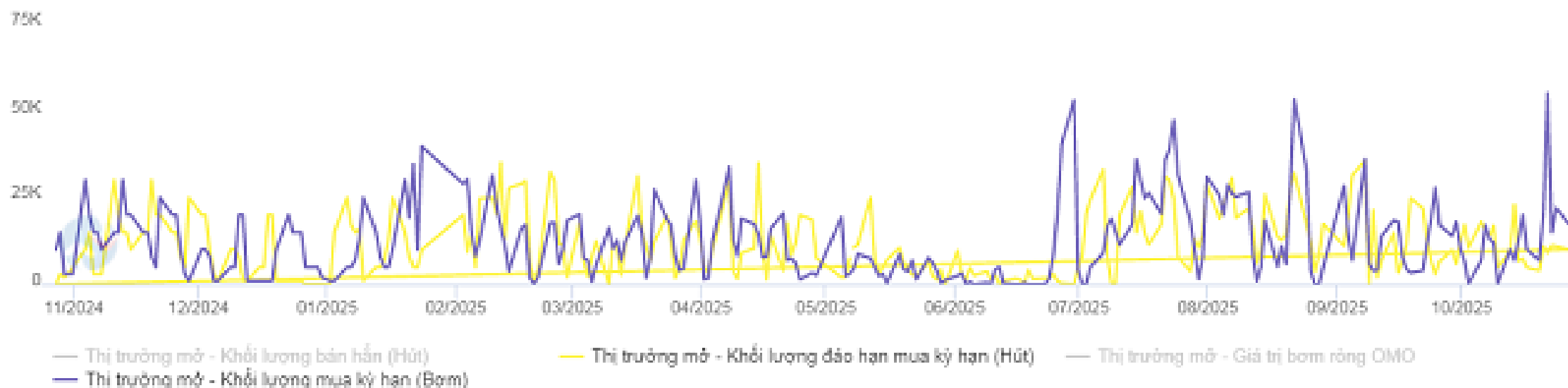


Lãi suất tiết kiệm 3 tháng các ngân hàng



Nguồn: APSC tổng hợp

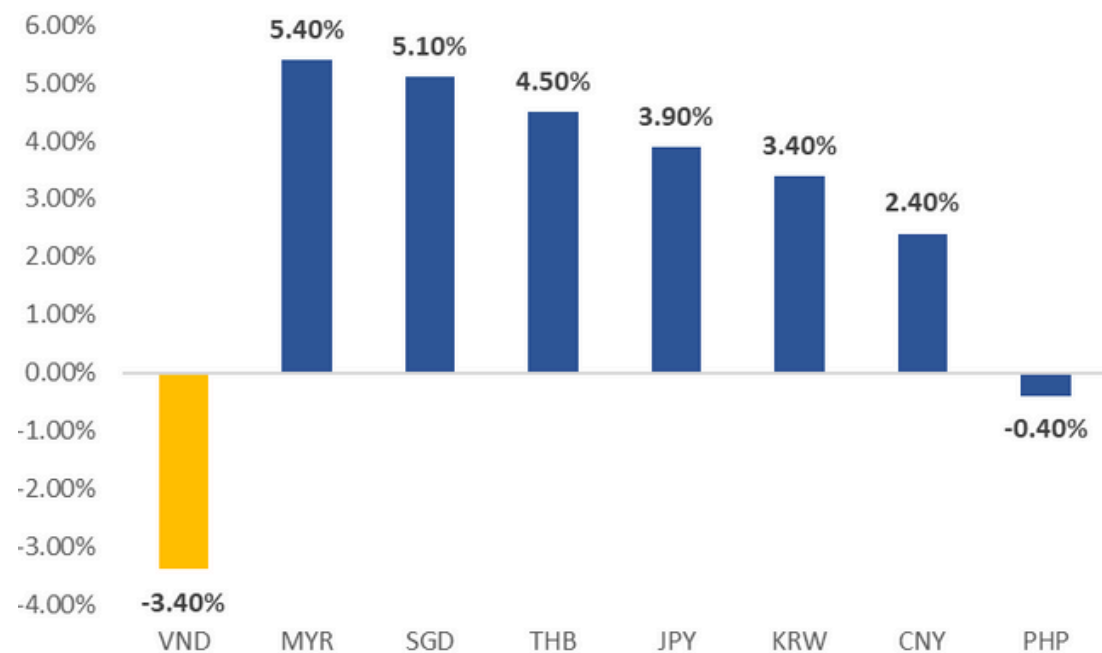
Diễn biến bơm hút ròng nghiệp vụ OMO



- **Tín dụng tăng tốc cuối năm.** Tính đến ngày 30/10, dư nợ tín dụng toàn hệ thống đã tăng khoảng 15% so với cuối năm 2024 và dự kiến sẽ tiếp tục tăng mạnh lên mức 19% cho đến 20% vào cuối năm nay.
- **NHNN bơm thanh khoản VND nhiều nhất kể từ 2017.** NHNN tiếp tục điều hành bơm hút OMO linh hoạt để duy trì mức chênh lệch lãi suất USD – VND ở mức thấp. Tổng lượng vốn lưu hành ở kênh này lên hơn 231.000 tỷ đồng – mức cao nhất kể từ đầu năm 2017.
- **Lãi suất tăng nhẹ theo nhu cầu vốn cuối năm.** Mặt bằng lãi suất huy động sẽ có xu hướng tăng nhẹ. Nhóm ngân hàng TMCP dự kiến có thể tăng thêm 20-30 điểm cơ bản với kỳ hạn 6-12 tháng, trong khi nhóm quốc doanh sẽ duy trì lãi suất ổn định mang tính chất điều hành là chủ yếu. Lãi suất cho vay có thể tăng nhẹ trong Quý 4, nhưng vẫn trong ngưỡng chấp nhận, đảm bảo không làm đảo chiều xu hướng nới lỏng chính sách tiền tệ.
- **Lãi suất qua đêm liên ngân hàng tăng lên 6%/năm.** Mặt bằng lãi suất liên ngân hàng qua đêm bình quân khoảng 4.56%, có thời điểm tăng lên 6.6% do yếu tố mùa vụ và nhu cầu dự trữ thanh khoản tạm thời, nhưng sau đó nhanh chóng hạ nhiệt, duy trì ổn định trong vùng 4–5.5%.



Biến động các đồng tiền chính so với USD



Diễn biến DXY từ đầu năm 2025 đến ngày 28/10



Nguồn: APSC tổng hợp

Chênh lệch tỷ giá chợ đen và chính thức lên mức kỷ lục 12 năm

- Tại ngày 30/10, tỷ giá trung tâm tại Ngân hàng Nhà nước đã giảm 0,5% từ đỉnh về 25.093 đồng/USD (giảm 0.4% so với cuối tháng 9 và tăng 3.3% so với đầu năm). Giá USD bán ra ở một số ngân hàng thương mại lớn hầu hết không thay đổi, công bố cùng mức 26.345 đồng/USD.
- Trái ngược, tỷ giá trên thị trường tự do tăng mạnh 4.7% trong tháng lên mức 27.825 đồng/USD (tăng 8.1% so với đầu năm). Mức tăng này được cho là do chênh lệch giá vàng trong nước và quốc tế nói rộng và nhu cầu USD cuối năm tăng cao.
- Mức chênh lệch giữa hai thị trường này lên tới 1.535 - 1.655 đồng/USD, cao nhất 12 năm.
- Tính từ đầu năm 2025 đến nay, VND đã mất giá 3.4% so với USD, trái ngược với xu hướng tăng giá của nhiều đồng tiền chủ chốt khi chỉ số DXY đã giảm hơn 9%.

NHNN phải bán can thiệp

- Trong tháng 10, trước tình hình căng thẳng của tỷ giá, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục bán 1,5 tỷ USD thông qua các hợp đồng kỳ hạn 180 ngày (có hủy ngang). Ba đợt can thiệp gần nhất diễn ra vào các ngày 25-26/8, 1/10 và 22/10/2025, với tổng quy mô ước tính khoảng 4,4 tỷ USD.

DXY tăng lên sát mốc 100 dù Fed cắt giảm lãi suất

- Trên thị trường thế giới, chỉ số DXY đối mặt với nhiều áp lực giảm trong tháng 10 trong bối cảnh Fed giảm lãi suất lần thứ 2 trong năm. Tuy nhiên việc Chính phủ Mỹ đóng cửa phủ bóng lên triển vọng kinh tế, các tài sản rủi ro như chứng khoán đang ở vùng cao, đồng thời triển vọng Fed cắt giảm lãi suất tiếp thấp đi do áp lực lạm phát nên khiến đồng Đô la trở nên hấp dẫn hơn. Đến cuối tháng 10, đồng bạc xanh vẫn hồi phục lên mức 99.48, tăng 1.8% so với cuối tháng 9.

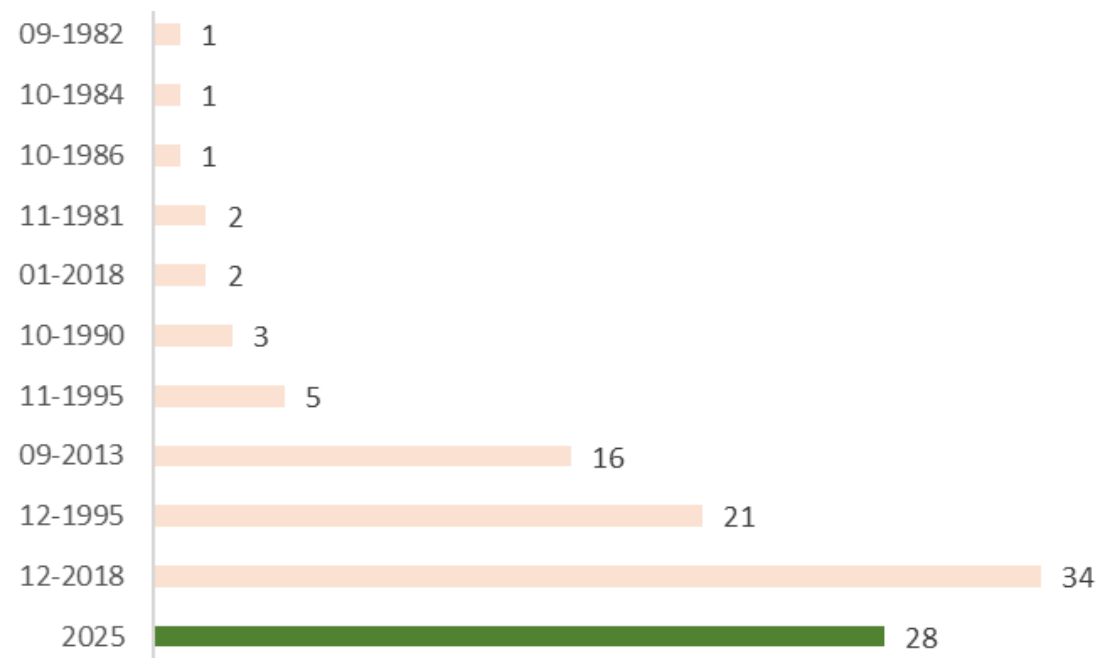


Thế giới

**Tiềm ẩn
rủi ro**



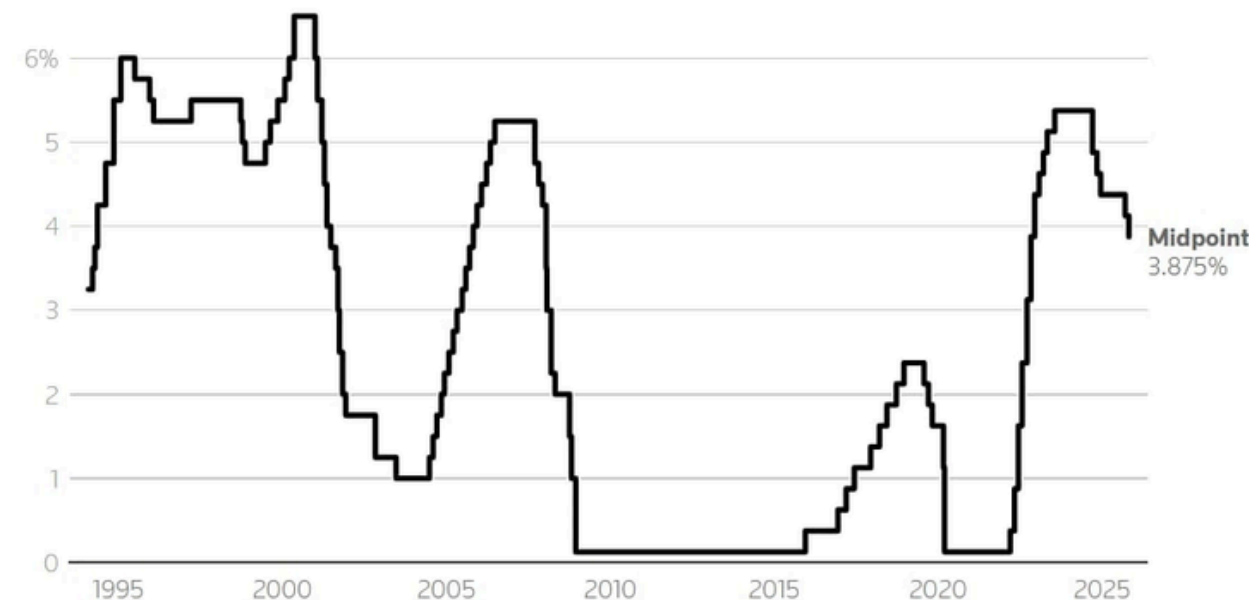
Thời Gian Chính Phủ Mỹ Đóng Cửa Kể Từ Năm 1981



Chính Phủ Mỹ đóng cửa kéo dài sang tuần thứ 4

- Ngày 01/10, lần đầu tiên sau 7 năm, Chính phủ Mỹ buộc phải đóng cửa một phần do bế tắc giữa hai đảng tại Quốc hội về ngân sách, tái khơi dậy lo ngại về sự gián đoạn trong hoạt động công quyền và niềm tin thị trường. Mỹ thiệt hại 15 tỷ USD mỗi ngày vì chính phủ đóng cửa.
- Lịch sử gần đây từng ghi nhận giai đoạn 2018–2019 là lần đóng cửa dài nhất, kéo dài 35 ngày và cũng diễn ra trong nhiệm kỳ của ông Trump. Việc đóng cửa khiến hàng loạt chương trình và dịch vụ công bị đình trệ, với hàng trăm nghìn nhân viên liên bang phải tạm thời nghỉ việc hoặc làm việc không lương; chỉ các chức năng thiết yếu như hành pháp và an ninh quốc gia được duy trì.
- Mặc dù vậy, thị trường chứng khoán Mỹ vẫn ghi nhận tăng trưởng tích cực, dẫn dắt bởi nhóm cổ phiếu công nghệ.

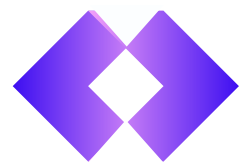
Fed được dự báo có thêm 1 kỳ cắt giảm lãi suất trong tháng 12/2025



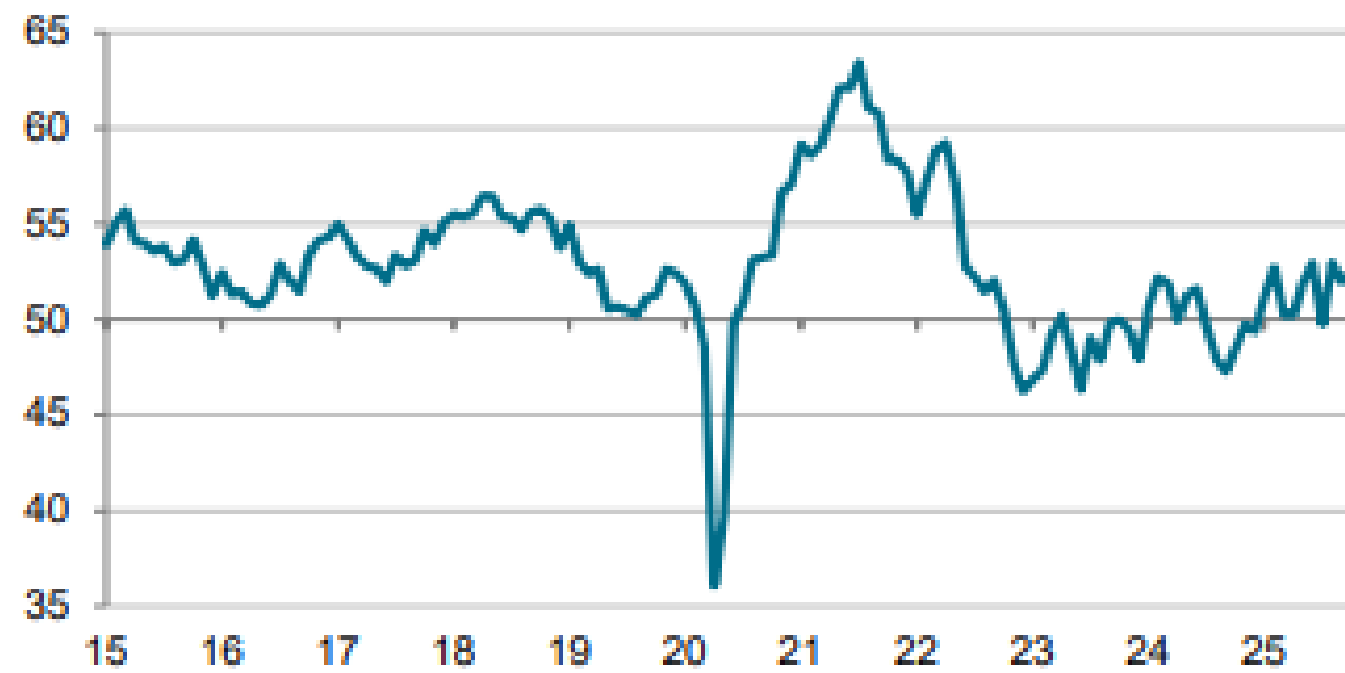
Nguồn: APSC tổng hợp

Xu hướng giảm lãi suất được duy trì

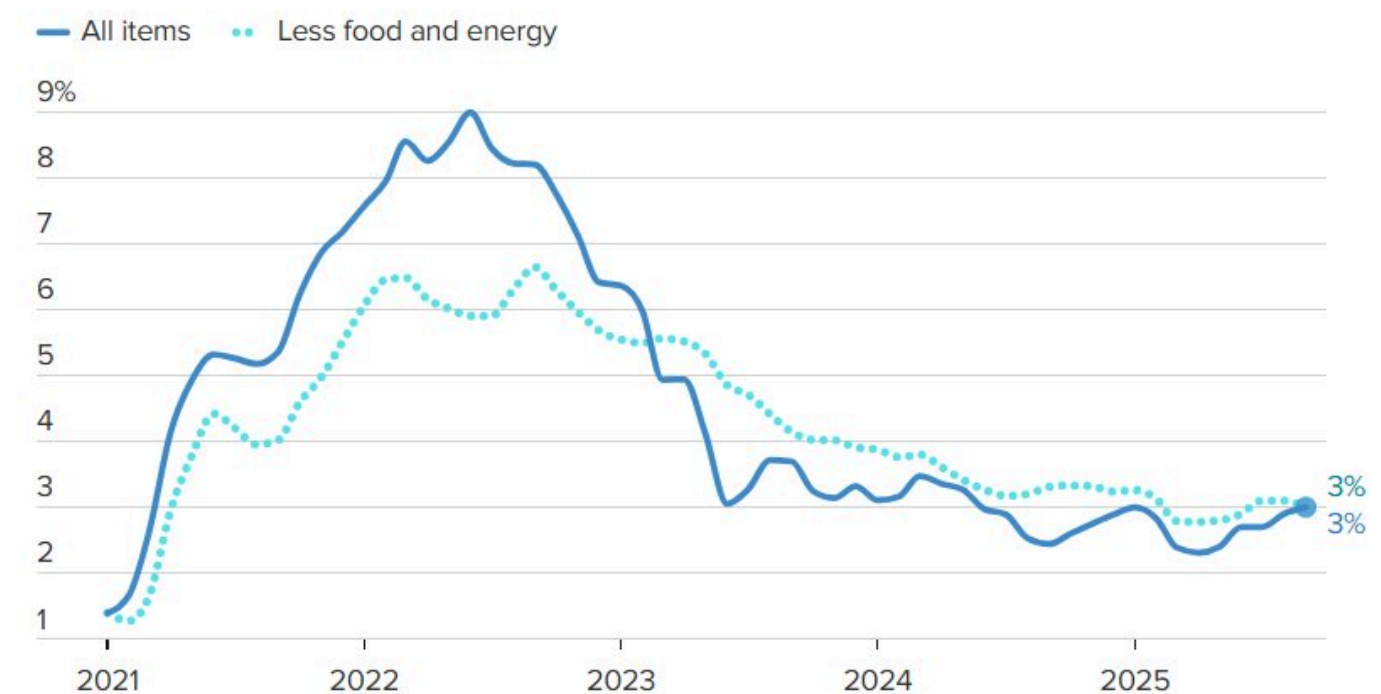
- Fed giảm lãi suất lần thứ hai trong năm nay, với mức 25 điểm cơ bản (0,25%) đúng như kỳ vọng thị trường, đưa biên độ lãi suất về 3.75–4.00%.
- Quan trọng hơn, Fed cũng công bố các dự báo kinh tế mới, với kỳ vọng tiếp tục hạ thêm 25 điểm cơ bản trong tháng 12 để nâng tổng mức giảm năm nay lên 75 điểm cơ bản. Xu hướng nới lỏng tiếp tục được củng cố, đồng thời duy trì tính linh hoạt trước diễn biến lạm phát và tăng trưởng.
- Việc Chính phủ Mỹ đóng cửa kéo dài cũng được cho là gây sức ép lên Fed buộc phải đẩy nhanh tiến trình hạ lãi suất.



PMI tháng 10



CPI toàn phần tháng 9 của Mỹ tăng 3%



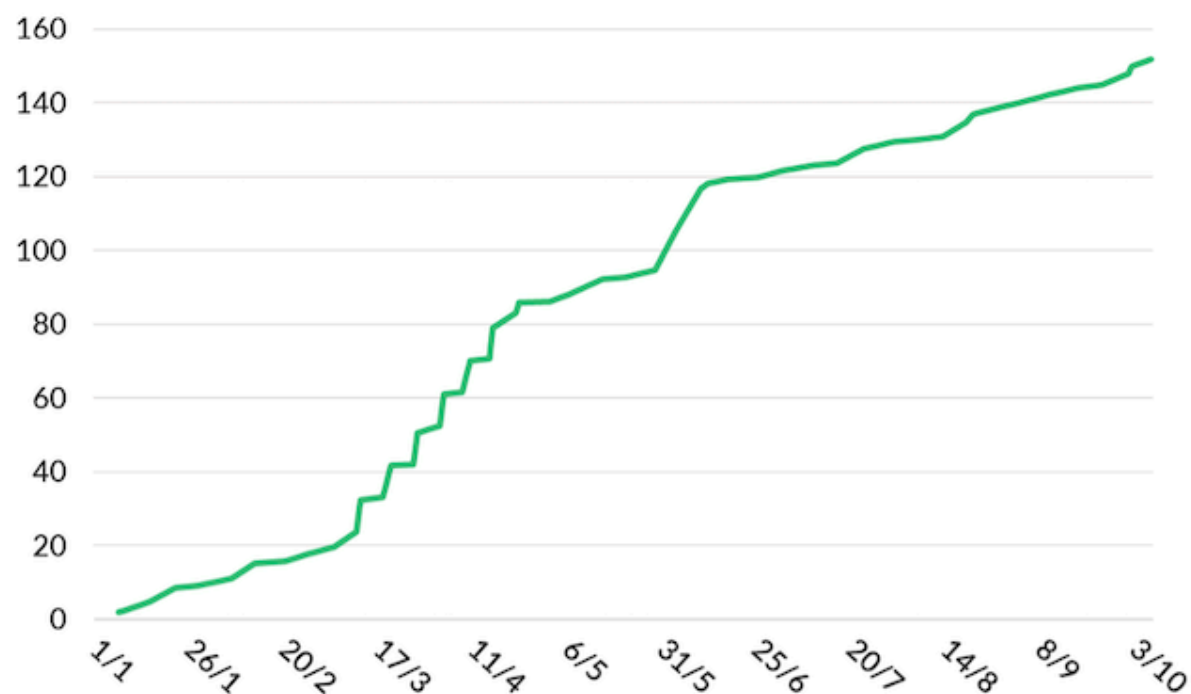
Nguồn: Investing, APSC tổng hợp

- Tình trạng chậm trễ dữ liệu liên bang của Mỹ đã trở nên trầm trọng do Chính phủ không thể công bố số liệu về Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) Quý 3, buộc các nhà hoạch định chính sách, các tổ chức tài chính và chủ doanh nghiệp phải tiếp tục mò mẫm. Các báo cáo về việc làm cũng chưa được công bố.
- Tuy nhiên, báo cáo từ Bộ Lao động Mỹ cho thấy chỉ số giá tiêu dùng (CPI) toàn phần tháng 9 của Mỹ tăng 3% so với cùng kỳ năm ngoái, thấp hơn so với mức dự báo mà giới phân tích đưa ra trước đó là tăng 3,1%. CPI lõi cũng tăng 3%, thấp hơn con số dự báo là tăng 3,1%. Lạm phát nằm trong quỹ đạo giảm dần về mục tiêu 2% của Fed.
- PMI dịch vụ phục hồi mạnh trong tháng 10, mở đầu Quý 4 với tín hiệu tích cực. PMI dịch vụ ISM tăng mạnh lên 52,4 trong tháng 10, cao nhất kể từ tháng 2, vượt kỳ vọng (50,8). Các cấu phần đơn hàng mới, giá cả và hoạt động kinh doanh đều tăng, phản ánh nhu cầu dịch vụ cải thiện, cho thấy nhu cầu trong lĩnh vực dịch vụ đang cải thiện rõ rệt.



- Ba quý đầu năm 2025 chứng kiến một hoạt động bất thường trên thị trường trái phiếu Chính phủ Mỹ. Bộ Tài chính liên tục thực hiện các phiên mua lại trái phiếu (buyback) của chính mình trước ngày đáo hạn. Đến năm 2025, Washington triển khai mua lại ngay từ đầu năm và khối lượng tính đến ngày 07/10 đã là 152 tỷ USD, gần gấp đôi cả năm trước. So với cùng kỳ năm 2024, cả tần suất và khối lượng mua lại đều tăng đột biến. Trong năm 2024, Bộ Tài chính Mỹ chỉ bắt đầu mua lại từ tháng 4 và khối lượng mua cả năm là 84 tỷ USD. Chiến dịch 150 tỷ USD cho tín hiệu sớm về căng thẳng cấu trúc trong hệ thống nợ Mỹ.

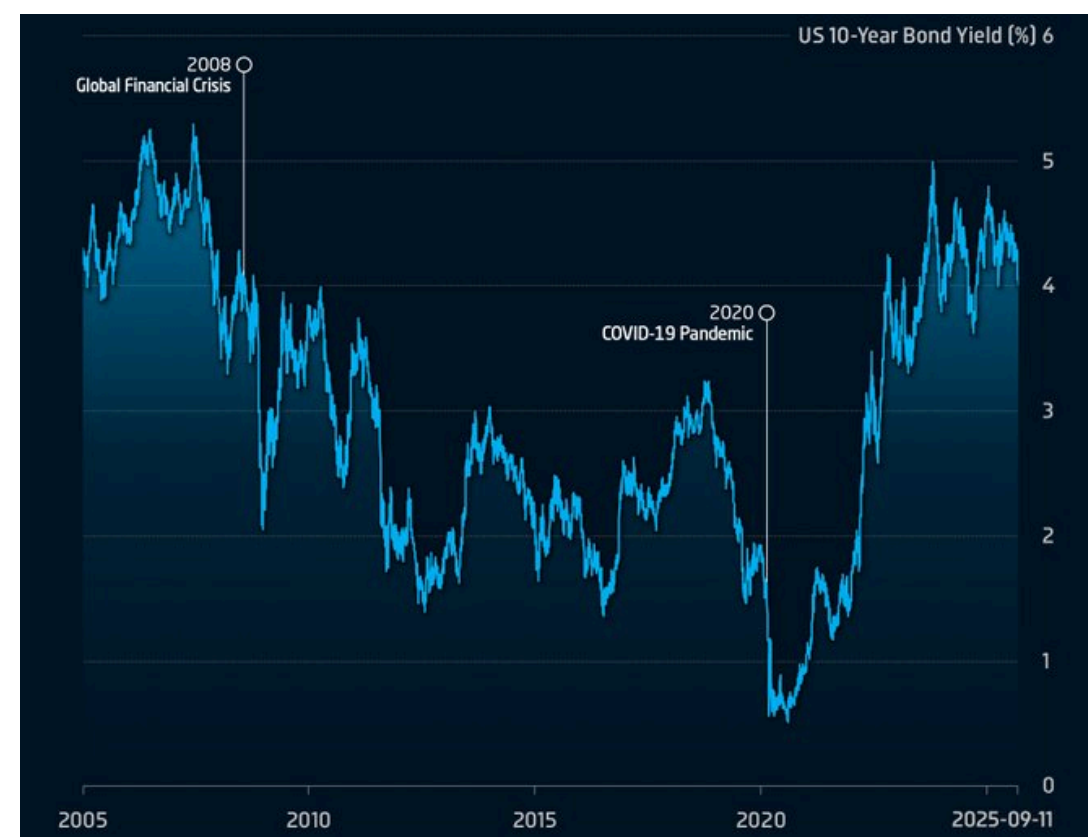
Giá trị mua lại trước hạn trái phiếu Kho bạc Mỹ lũy kế 2025 (tỷ USD)



Nguồn: APSC tổng hợp

- Chiến dịch mua lại trái phiếu trước hạn này diễn ra trong bối cảnh nợ công của Mỹ đã phình to đến mức báo động. Tính đến tháng 10/2025, tổng nợ công của Mỹ gần chạm ngưỡng 38 ngàn tỷ USD, trong khi đó, mức thâm hụt ngân sách cho năm tài khóa này (từ tháng 10/2024 đến hết tháng 9/2025) là xấp xỉ 2 ngàn tỷ USD.
- Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm trong những ngày gần đây, đặc biệt vào cuối tháng 10/2025, đã duy trì ở mức gần thấp nhất trong nhiều tháng, đóng cửa ngày 28/10 ở 3.98%, đánh dấu mức thấp nhất kể từ tháng 3/2025.

Lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ qua các thời kỳ





- **Chứng khoán Mỹ chốt phiên cao chưa từng thấy.** S&P 500 và Dow Jones tăng nhờ lạm phát ổn định (CPI +3%) và kỳ vọng Fed cắt lãi suất, nhưng Nasdaq giảm nhẹ do áp lực công nghệ. Chỉ số Dow Jones Industrial Average cũng bứt phá, tăng khoảng 2.0% trong tháng (dựa trên dữ liệu đến ngày 27/10), đóng cửa lần đầu tiên vượt 47,000 điểm.
- **Chứng khoán Nhật Bản.** Nikkei 225 bứt phá mạnh, vượt 50.000 điểm lần đầu, nhờ gói kích thích kinh tế 13.9 nghìn tỷ yên của Thủ tướng Takaichi.
- **Chứng khoán Hàn Quốc liên tục phá đỉnh.** KOSPI tăng 17.83% trong tháng, tăng 54.75% trong năm, đưa chứng khoán Hàn Quốc thành một thị trường có mức tăng mạnh nhất thế giới.
- **Thị trường chứng khoán Trung Quốc** trong tháng 10/2025, đại diện bởi Shanghai Composite và Shenzhen Component, ghi nhận hiệu suất tích cực nhưng tăng trưởng chậm hơn so với các thị trường châu Á khác như Hàn Quốc hay Nhật Bản. Shanghai Composite tăng 3.25%, đóng cửa tại 3.988 điểm (28/10), lần đầu vượt mốc 3.900 điểm sau 10 năm.
- **Chỉ số Hang Seng tháng 10/2025 biến động trái chiều.** Chỉ số phục hồi cuối tháng, đóng cửa 26,404.34 điểm, giảm nhẹ 0.68% so với đầu tháng.

Chỉ Số Nikkei 225



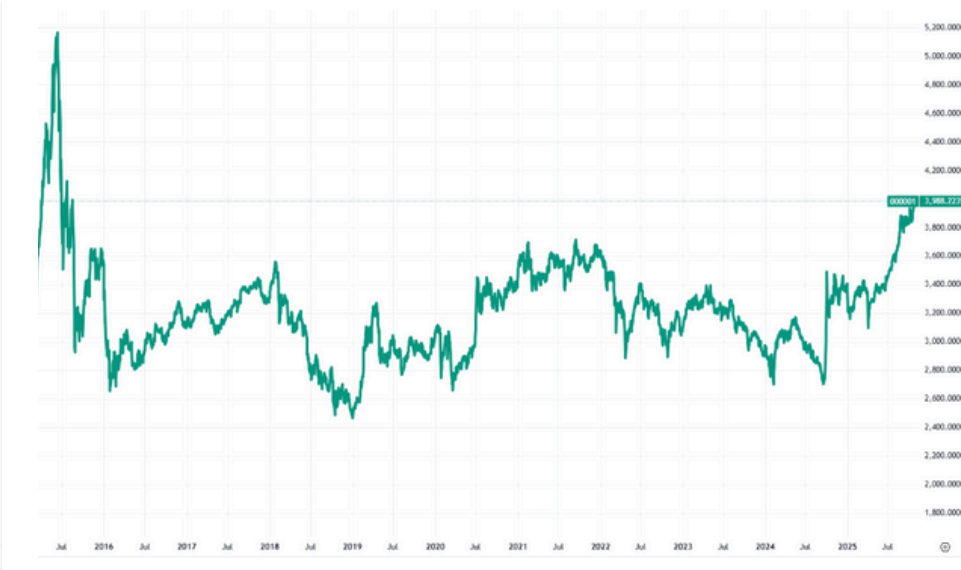
Chỉ số KOSPI



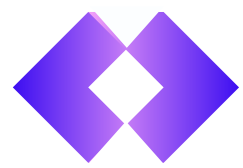
Chỉ số DowJones



Chỉ số Shanghai

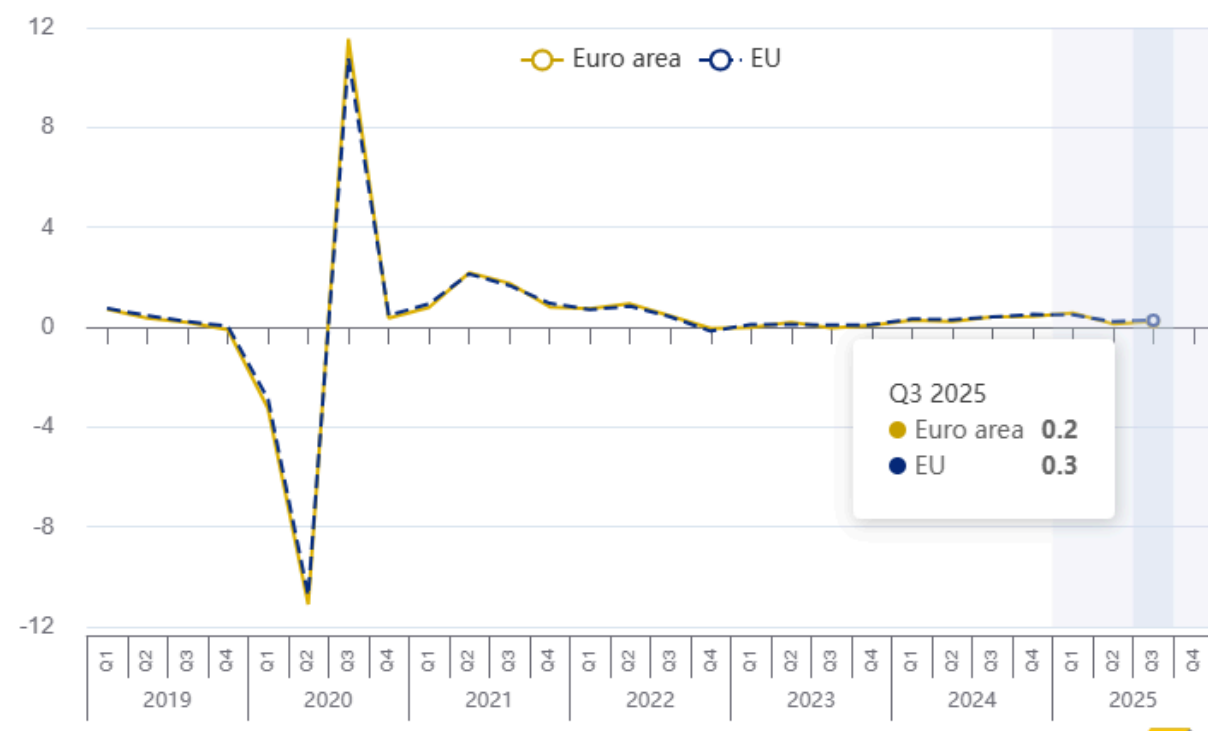


Nguồn: Tradingview, APSC tổng hợp

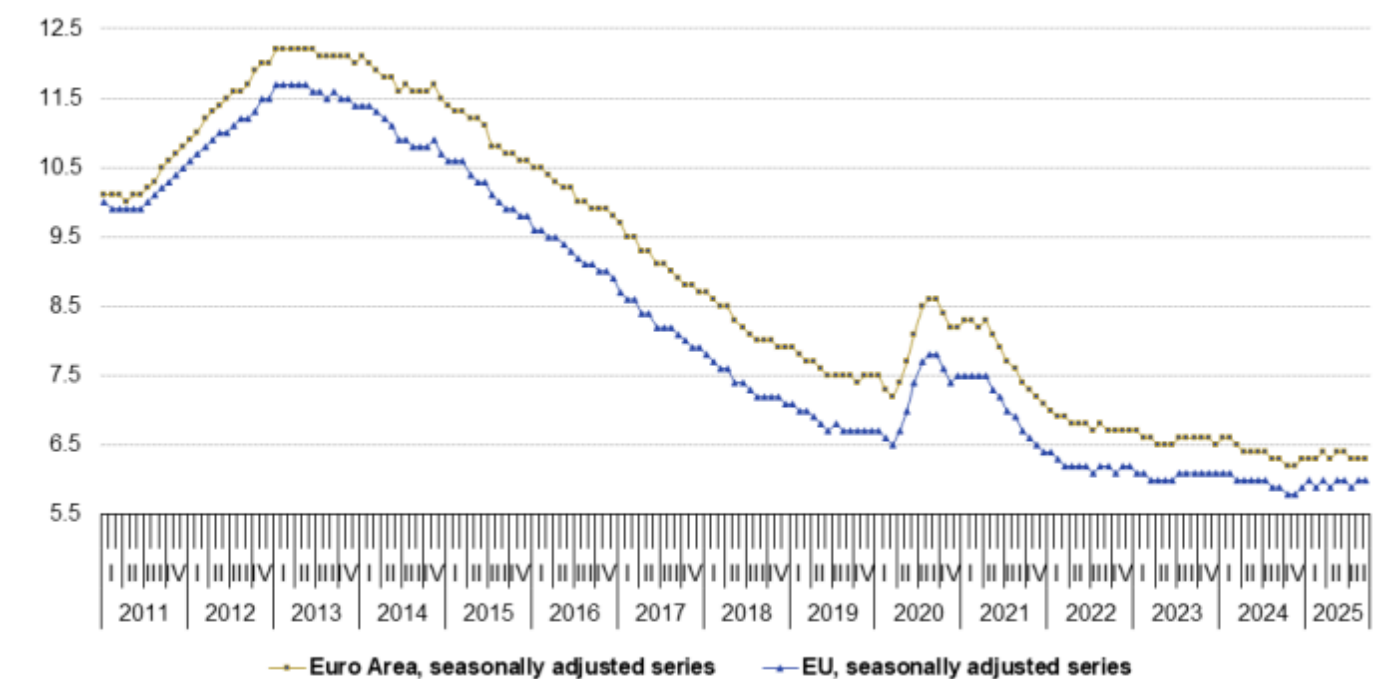


- **Tăng trưởng GDP Quý 3/2025.** Theo ước tính sơ bộ của Cơ quan Thống kê châu Âu (Eurostat), Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Eurozone tăng 0,2% trong Quý 3/2025, cao hơn mức 0,1% ở Quý 2/2025 và tăng 1,3% so với cùng kỳ năm ngoái.
- **Lạm phát hạ gần sát mục tiêu.** Lạm phát của Eurozone giảm xuống 2,1% trong tháng 10, so với mức tương ứng 2,2% của tháng 09/2025, gần sát mức mục tiêu trung hạn 2% mà ECB đặt ra, chủ yếu nhờ giá năng lượng giảm (-1%) bù đắp cho áp lực từ dịch vụ (3.4%) và thực phẩm (2.5%), giúp duy trì môi trường giá cả kiểm soát được.
- **Tỷ lệ thất nghiệp tăng nhẹ lên 6.3%** vào tháng 8 (dữ liệu Eurostat ngày 2/10/2025), cho thấy thị trường lao động vẫn ổn định nhưng dễ bị ảnh hưởng bởi sự suy yếu trong sản xuất, nơi PMI sản xuất giảm xuống 49.8 điểm từ 50.7 tháng trước – đánh dấu sự co hẹp trở lại với đơn hàng mới giảm mạnh nhất 6 tháng, nhấn mạnh rủi ro từ căng thẳng thương mại Mỹ - Trung và EU.
- Trong bối cảnh lạm phát được kiểm soát, ECB đã quyết định giữ nguyên lãi suất ở 2%, mức thấp nhất trong hơn 2 năm qua và phù hợp với kỳ vọng của thị trường. Quyết định trên đánh dấu lần thứ 3 liên tiếp ECB giữ nguyên mức lãi suất này. Lãi suất chủ chốt đã được đưa về mức 2% kể từ đầu tháng 6 và giới phân tích cho rằng ECB sẽ chưa vội đưa ra bất cứ thay đổi nào trong thời gian này.

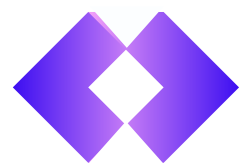
Tăng trưởng GDP Eurozone Q3/2025



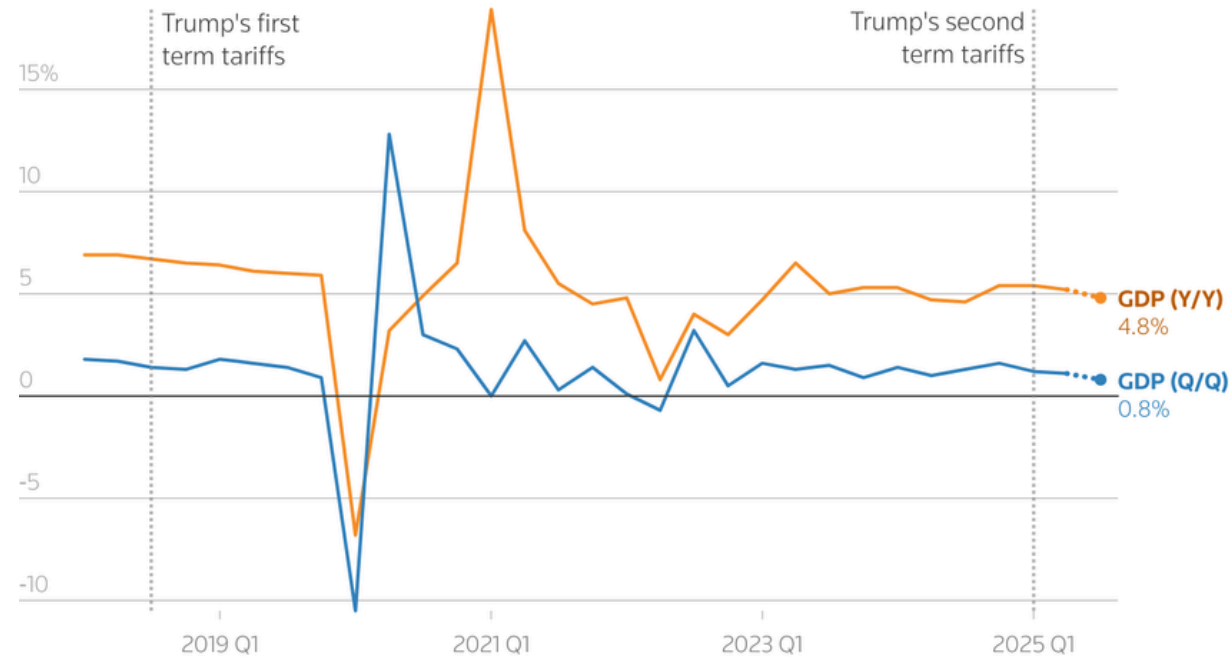
Tỷ lệ thất nghiệp Eurozone



Nguồn: Eurostat, APSC tổng hợp



Chỉ số GDP Trung Quốc



Sản lượng công nghiệp và bán lẻ của Trung Quốc



Nguồn: Reuters, APSC tổng hợp

- **Tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc chậm lại trong Quý 3 do áp lực thương mại và bất động sản.** GDP Quý 3 tăng 4,8% so với cùng kỳ 2024, giảm so với mức 5,2% của Quý 2. Đây cũng là mức tăng quý thấp nhất trong vòng một năm qua. Tính chung 9 tháng, GDP Trung Quốc tăng trưởng 5,2%. Mục tiêu trưởng GDP cả năm 5% được đánh giá là nhiều khả năng đạt được, nếu không có cú sốc địa chính trị hay vĩ mô lớn nào xảy ra.
- Sản lượng công nghiệp nước này tiếp tục đi lên, với tháng 9 tăng 6,5%, cao hơn dự báo lần mức 5,2% của tháng 8. Tuy nhiên, bán lẻ, đầu tư chậm lại. Doanh số bán lẻ tháng qua chỉ tăng 3%, thấp hơn tháng liền trước. Đầu tư vào tài sản cố định và bất động sản lần lượt giảm 0,5% và 13,9% cho thấy đà phục hồi chưa đồng đều.
- **Giảm phát ở Trung Quốc vẫn đáng lo.** Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tiếp tục giảm sâu hơn dự báo, cùng với đó là tình trạng giảm phát giá nhà sản xuất vẫn vẫn dài. CPI của Trung Quốc trong tháng 9 giảm 0.3% so với cùng kỳ năm ngoái.
- Trong tháng 10, Bộ Tài chính Trung Quốc đã công bố gói kích thích 500 tỷ nhân dân tệ (70 tỷ USD) nhằm cung cấp thêm nguồn vốn thúc đẩy đổi mới sáng tạo và hỗ trợ nền kinh tế. Gói này sẽ giúp giảm áp lực đầu tư trong Quý 4.

Mỹ - Trung đạt thỏa thuận về đất hiếm và thuế quan

- Theo đó tổng mức thuế quan của Mỹ lên hàng nhập khẩu từ Trung Quốc sẽ giảm từ 57% xuống còn 47%. Đổi lại Bắc Kinh sẽ nối lại việc mua đậu tương của Mỹ, tiếp tục duy trì xuất khẩu đất hiếm và trấn áp hoạt động buôn bán fentanyl bất hợp pháp.



Giai đoạn sôi động nhất của thị trường vàng thế giới

- Vàng chính thức vượt mốc 4,000 USD/ounce vào đầu tháng 10 đạt 4.371 USD/ounce vào ngày 20/10 – mức cao nhất năm 2025. Tuy nhiên, từ giữa tháng, giá bắt đầu rung lắc mạnh: tăng vọt lên 4.381 USD/ounce rồi lao dốc hơn 5% chỉ trong một ngày (21/10), do Fed thận trọng hơn với lạm phát và thỏa thuận ngừng bắn Israel-Hamas làm giảm nhu cầu trú ẩn. Kết thúc tháng (26/10), giá đóng cửa ở 4.083 USD/ounce, vẫn cao hơn 11% so với đầu tháng.

Các ngân hàng trung ương nắm giữ vàng kỷ lục

- Lần đầu tiên kể từ giữa thập niên 1990, lượng vàng mà các Ngân hàng Trung ương nước ngoài nắm giữ đã vượt qua lượng trái phiếu kho bạc Mỹ.
- Áp lực từ cả nội tại nước Mỹ và cả bên ngoài khiến cho đồng USD ngày càng mất tính hấp dẫn, trong khi đó Trái phiếu chính phủ Mỹ không còn là tài sản dự trữ lớn nhất của các NHTW đã khiến vàng trở thành tài sản dự trữ an toàn hấp dẫn trong mắt các NHTW và nhà đầu tư toàn cầu.
- Hội đồng Vàng Thế giới (World Gold Council) cho biết, chỉ riêng tháng 8, các NHTW đã mua ròng 19 tấn vàng, sau khi bổ sung 10 tấn trong tháng 7. Dự kiến, tổng lượng mua năm nay có thể đạt khoảng 900 tấn, gấp đôi mức trung bình dài hạn trong 4 năm liên tiếp.
- Mỹ dẫn đầu thế giới với hơn 8.133 tấn vàng dự trữ, chiếm khoảng 76% tổng dự trữ ngoại hối. Đức xếp thứ hai với 3.351 tấn, duy trì vị thế là "Ngân hàng Trung ương của châu Âu" nhờ lịch sử tích lũy vàng hậu Thế chiến II, giúp ổn định đồng euro. Dự trữ vàng chính thức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo dữ liệu mới nhất từ CEIC (cập nhật tháng 11/2024, giá trị ổn định đến tháng 10/2025) là khoảng 858 triệu USD, tương đương khoảng 13 tấn vàng.

Top 10 các nước có dự trữ vàng lớn nhất thế giới

	TONNES	% of Total Reserves
USA	8,133.5	76.4%
GERMANY	3351.5	75.8%
ITALY	2451.8	72.5%
FRANCE	2437	73.7%
RUSSIA	2329.6	33.7%
CHINA	2284.5	5.9%
SWITZERLAND	1039.9	10.3%
INDIA	879	12.4%
JAPAN	846	6.2%
TURKEY	619.9	36.5%

BR

Nguồn: APSC tổng hợp



Giá dầu Brent



Tháng 10/2025, giá dầu Brent thế giới ghi nhận diễn biến giảm nhẹ, biến động với mức trung bình khoảng 64-65 USD/thùng, giảm 5-6% so với tháng 9 (67.99 USD/thùng). Theo EIA và IEA, giá Brent dự kiến trung bình 62 USD/thùng Quý 4/2025. Tháng 11/2025, giá có thể dao động 60-70 USD/thùng nếu OPEC+ cắt giảm sản lượng thêm, nhưng rủi ro từ suy thoái kinh tế và căng thẳng địa chính trị (Nga, Iran) vẫn cao.

Giá thép



Nguồn: TradingEconomics

Giá thép quốc tế biến động mạnh với xu hướng giảm chiếm ưu thế. Tháng 10/2025, giá thép thế giới ghi nhận diễn biến tăng nhẹ nhưng tổng thể vẫn chịu áp lực từ nhu cầu yếu, sản lượng giảm và các yếu tố địa chính trị. Giá thép tại Trung Quốc - thị trường chiếm hơn 50% sản lượng toàn cầu - tăng khoảng 1.68% so với đầu tháng.



Giá cao su



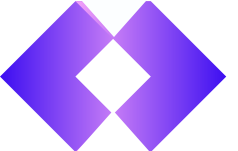
Tháng 10/2025, giá cao su thế giới nghiêng về xu hướng tăng nhẹ, với mức trung bình khoảng 170-175 USD cents/kg, tăng khoảng 0.17% so với tháng trước. Giá cao su tự nhiên dự kiến neo ở mức cao và tăng nhẹ đến cuối năm 2025, với mức trung bình khoảng 180-200 cent USD/kg.

Giá phân bón



Nguồn: TradingEconomics

Giá phân bón có xu hướng ổn định, dao động trong khoảng 377-385 USD/tấn. Tăng nhẹ đầu tháng nhờ nhu cầu mùa vụ tại Ấn Độ và Brazil, nhưng giảm nhẹ vào cuối tháng do Trung Quốc nói lỏng hạn ngạch xuất khẩu. Giá phân bón giai đoạn cuối năm dự báo tăng nhẹ nhờ nguồn cung cải thiện và nhu cầu mùa vụ cao.



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P. Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Đông

Hương, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009